



PHÚC MỸ GIA
GIẢI PHÁP NỘI THẤT TOÀN DIỆN

COMPANY PROFILE

HỒ SƠ NĂNG LỰC



 **CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÙY CHỈNH PHÚC MỸ GIA**

 phucmygia.vn

 02866.897.666

 Số 39, Quốc lộ 1A, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Số 264, Trần Nãi, P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM



MỤC LỤC

01

GIỚI THIỆU / 1 - 20

Thông tin chi tiết
Lịch sử hình thành và tiềm năng phát triển
Đối tác và khách hàng
Hồ sơ pháp lý và bảng tóm tắt doanh thu và lợi nhuận
Báo cáo tài chính của Sanyang giai đoạn 2022-2024

02

CHỨNG MINH NĂNG LỰC PHÚC MỸ GIA / 21 - 28

Năng lực sản xuất
Năng lực thiết kế
Năng lực tư vấn
Năng lực vận tải

03

PHÂN KHÚC SẢN PHẨM TẠI PHÚC MỸ GIA / 29 - 56

Các dòng nội thất tùy chỉnh
Các dòng sản phẩm nhập khẩu
Vật liệu trang trí nội thất

04

KHÁCH HÀNG VÀ DỰ ÁN / 57 - 102

Dự án trong nước
Chi tiết dự án
Hệ thống đại lý Phúc Mỹ Gia
Hình ảnh showroom và nhà mẫu



NỘI THẤT TÙY CHỈNH

Thiết kế/Sản xuất/Thi Công
trọn gói nội thất tùy chỉnh
cho toàn bộ dự án.



VẬT LIỆU TRANG TRÍ NỘI THẤT

Tấm ốp tường tinh thể carbon (bề
mặt PP, PVC, PET, PETG) lam sóng ốp
cột, tường cong, tấm PU, đá nung kết



NỘI THẤT NHẬP KHẨU

Sản phẩm nội thất lẻ nhập khẩu
đảm bảo chất lượng bao gồm:
Giường, nệm, sofa, bàn ăn,...



VLXD / THIẾT BỊ VỆ SINH

Nhà phân phối chính thức của các
tập đoàn lớn về gạch đá, thiết bị
vệ sinh, vật liệu trang trí,...

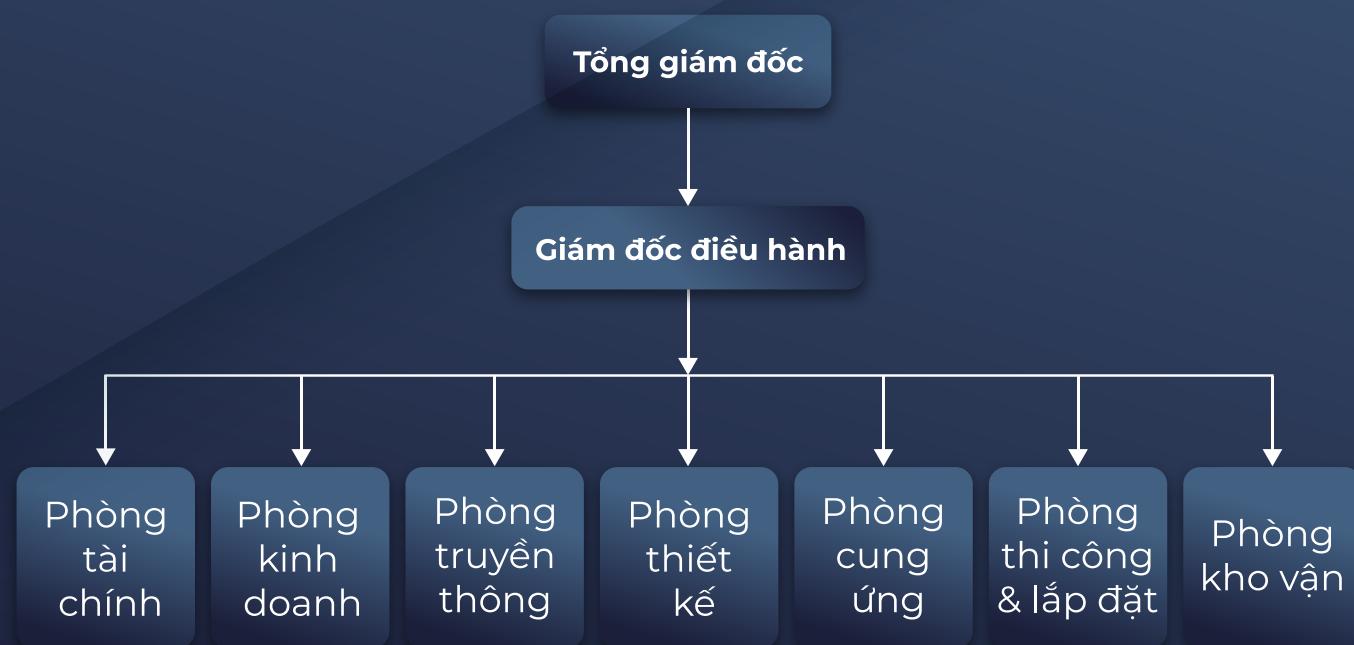
01.

GIỚI THIỆU CÔNG TY

CƠ CẤU TỔ CHỨC



Sơ đồ tổ chức của **Phúc Mỹ Gia** được thể hiện một cách chuyên nghiệp và phân bố phòng ban một cách khoa học và hợp lý, phân cấp cụ thể trách nhiệm của mỗi thành viên và phòng ban trong công ty. Sơ đồ tổ chức giúp cho chúng tôi hoạt động một cách hiệu quả nhất, giúp các phòng ban phối hợp chặt chẽ để cùng tạo nên một **Phúc Mỹ Gia** vững mạnh.



PHÚC MỸ GIA

1.1. Thông tin chi tiết

Tên công ty: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÙY CHỈNH PHÚC MỸ GIA
Tên tiếng Anh: PHUC MY GIA CUSTOM FURNITURE COMPANY LIMITED
Tên tiếng Trung: 福美家定制家具责任有限公司

Email: mail@phucmygia.vn

Website: www.phucmygia.vn

Điện thoại trụ sở: 02866.897.666

Hotline công trình: 02866.897.888

Vốn điều lệ: 23.688.000.000 VNĐ

Mã số thuế: 0317570721

Nơi thành lập: Thành Phố Hồ Chí Minh

Năm thành lập: 2022

Ngày hoạt động: 17/11/2022

Đại diện pháp luật: Zhao, Laiqing

Địa chỉ: Số 39, Quốc lộ 1A, khu phố 1, Phường Hiệp Bình Phước,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

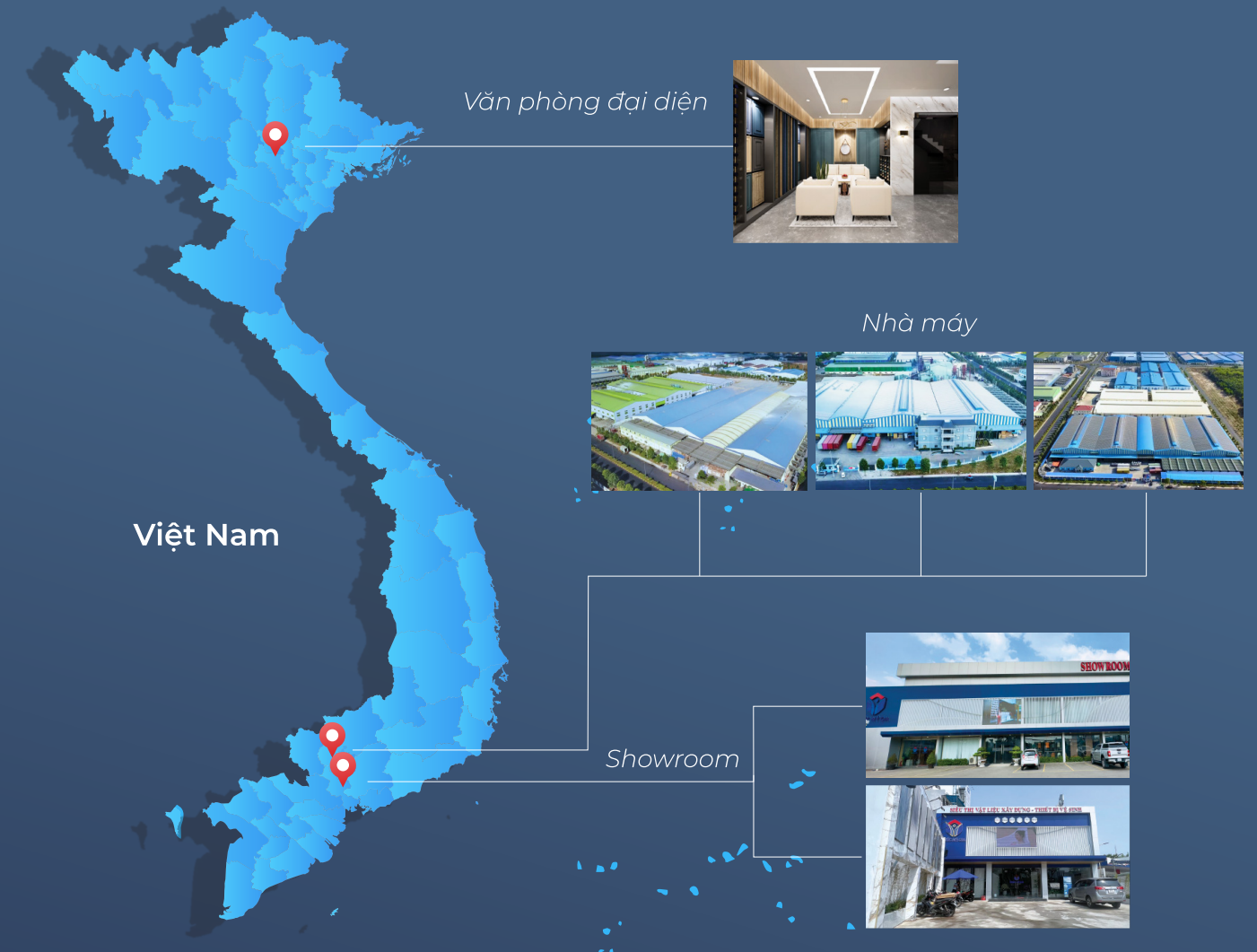
1.2. Lịch sử hình thành và tiềm năng phát triển

Công ty TNHH Shouguang Sanyang Wood Industry được thành lập năm 2002 tại thành phố Thọ Quang, tỉnh Sơn Đông Trung Quốc. Nhà máy Shouguang Sanyang là đơn vị dẫn đầu trong ngành nội thất xuất khẩu của Trung Quốc với doanh số trên 500 container mỗi tháng. Tính đến 2023, chúng tôi đã có mặt trên 7 quốc gia trên toàn thế giới (bao gồm nhà máy sản xuất và công ty thương mại).

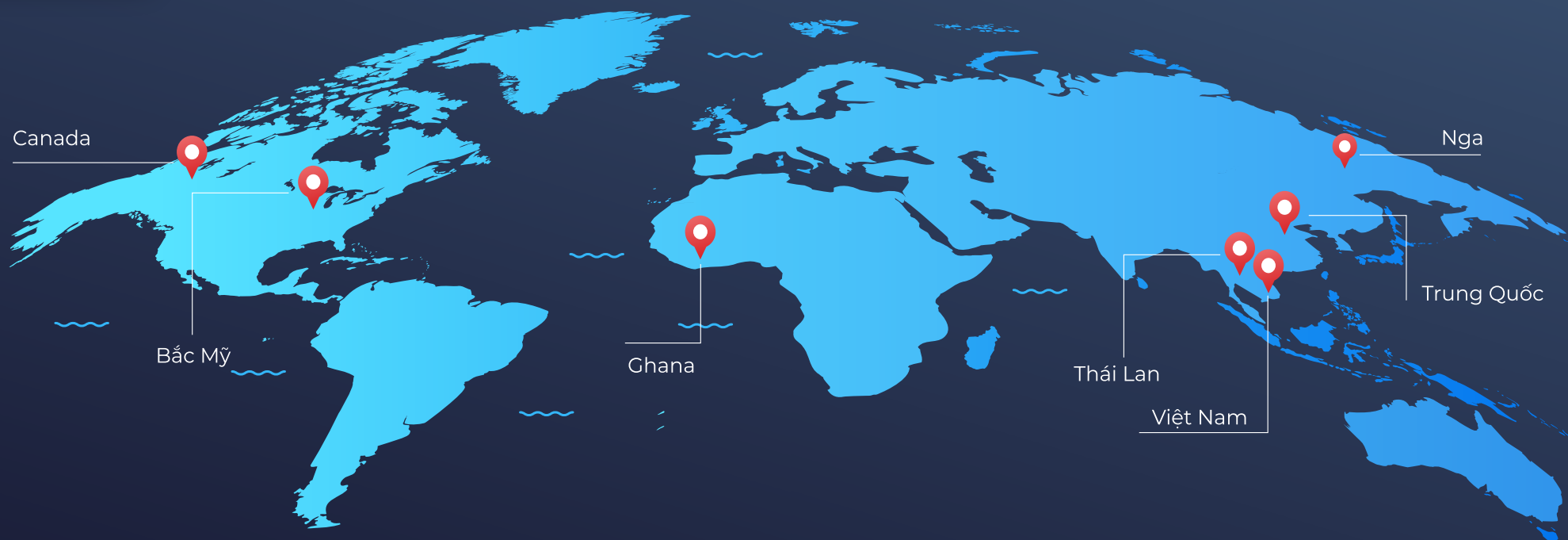
Năm 2019, nhằm phát triển quy mô, Ban lãnh đạo công ty đã mở thêm ba nhà máy sản xuất tại Việt Nam, tọa lạc tại KCN Tân Bình, xã Tân Bình, Bắc Tân Uyên, Bình Dương. Bao gồm: Công ty TNHH Nội Thất Sanyang Việt Nam (Nhà máy 1 và nhà máy 2), Công ty TNHH Nội Thất Goldenland Việt Nam. Với tổng diện tích ba nhà xưởng khoảng 100,000m² và có hơn 4000 cán bộ công nhân viên. Chỉ trong thời gian ngắn doanh số xuất khẩu của công ty đã lên tới hàng nghìn tỷ đồng (riêng năm 2022 hai xưởng Sanyang 1 và Sanyang 2 đạt doanh số xuất khẩu hơn 3500 tỷ VNĐ).

Cuối năm 2022, với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo công ty, Công ty TNHH Nội Thất Tùy Chinh Phúc Mỹ Gia được thành lập, với mục tiêu trở thành đơn vị phát triển và kinh doanh nội thất cho thị trường nội địa Việt Nam, định hướng trở thành một trong những đơn vị sản xuất, cung cấp, thi công và lắp đặt nội thất hàng đầu của thị trường trong nước.

Với dây chuyền sản xuất vô cùng hiện đại và những nguồn lực sẵn có, Phúc Mỹ Gia tin rằng sẽ đem đến một không gian sống hết sức sinh động, thiết kế tuy tối giản mà tiện nghi, đảm bảo từ chất lượng đến độ an toàn của sản phẩm mang đến sự hài lòng tối đa cho khách hàng.



Quy mô phát triển





Hình ảnh Showroom 1
 📍 Số 39 Quốc lộ 1A, P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức



Hình ảnh Showroom 2
 📍 Số 264 Trần Nãi, P. An Khánh, TP. Thủ Đức

3 Nhà máy tại Việt Nam, tọa lạc tại Khu Công Nghiệp Tân Bình, Bắc Tân Uyên, Bình Dương.



Công ty TNHH Nội Thất Goldenland Việt Nam



Công ty TNHH Nội Thất Sanyang Việt Nam 1



Công ty TNHH Nội Thất Sanyang Việt Nam 2

1.3. Đối tác và khách hàng



Phúc Mỹ Gia không đơn thuần chỉ cung cấp đồ nội thất tùy chỉnh từ gỗ công nghiệp, mà cả những phụ kiện nội thất nhỏ hay các thiết bị công nghệ như máy giặt, tủ lạnh, bếp điện, lò nướng,... đến từ các thương hiệu nổi tiếng. Đặc biệt có đá nung kết, gạch lát sàn, giường, nệm và sofa là những sản phẩm cao cấp được nhập khẩu trực tiếp từ Trung Quốc.



1.4 Hồ sơ pháp lý

Chứng nhận đăng ký kinh doanh Phúc Mỹ Gia

Chứng nhận đăng ký kinh doanh SanYang

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0317570721
Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 11 năm 2022
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 05 tháng 10 năm 2023

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÚY CHÍNH PHÚC MỸ GIA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC MY GIA CUSTOM FURNITURE COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: PHUC MY GIA CUSTOM FURNITURE CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính
Số 39, Quốc lộ 1A, khu phố 1, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 0933218283 Fax:
Email: Website:

3. Vốn điều lệ: 23.688.000.000 đồng.
Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu
Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN NỘI THẤT KIM TƯỜNG NGUYỄN THANH PHỐ THO QUANG
Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 913707835913955251
Ngày cấp: 07/03/2012 Nơi cấp: Cục phục vụ xét duyệt hành chính thành phố Duy Phường

Địa chỉ trụ sở chính: Phía đông, đoạn giữa đường Hưng An, khu phát triển kinh tế thành phố Thọ Quang, Trung Quốc

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ZHAO, LAIQING Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc
Sinh ngày: 02/03/1966 Dân tộc: Quốc tịch: Trung Quốc
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: EE4885944
Ngày cấp: 26/10/2018 Nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Trung Quốc tại Chicago

Địa chỉ thường trú: Số 329, làng Zhaojiashizhuang, đường Shengcheng, thành phố Shouguang, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc
Địa chỉ liên lạc: Số 39, quốc lộ 1A, khu phố 1, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Vũ Cẩm Tú

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 3702864729
Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 03 năm 2020
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 26 tháng 04 năm 2021

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SANYANG VIET NAM FURNITURE COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: SANYANG VIET NAM FURNITURE CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính
Lô 1F1, 1F2, đường CN7 và CN8, Khu Công Nghiệp Tân Bình, Thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: 0274 3803957 Fax:
Email: ktsanyang@gmail.com Website: 51.744.000.000 đồng

3. Vốn điều lệ

Bằng chữ: Năm mươi một tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng
tương đương: 2.240.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đô la Mỹ)

4. Thông tin về chủ sở hữu
Tên tổ chức: SHOUGUANG SANYANG WOOD INDUSTRY CO.,LTD
Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 91370783744530282E
Ngày cấp: 20/11/2002 Nơi cấp: Cơ quan cấp đăng ký kinh doanh thành phố Thọ Quang, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc

Địa chỉ trụ sở chính: East of Tegang Road, South of Anyang Street, Shouguang City, Trung Quốc

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: SANG, JUNDE Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Công ty
Sinh ngày: 06/01/1973 Dân tộc: Quốc tịch: Trung Quốc
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: E48500513
Ngày cấp: 07/03/2017 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: No.1, Anqian Street, Shouguang City, Shandong Province, Trung Quốc
Địa chỉ liên lạc: Lô 2F3, đường CN8, khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

* Họ và tên: LIU, FENG Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 22/12/1978 Dân tộc: Quốc tịch: Trung Quốc
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: E94995538
Ngày cấp: 09/02/2017 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: No.1, Anqian Street, Shouguang City, Shandong Province, Trung Quốc
Địa chỉ liên lạc: Lô 2F3, đường CN8, khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Nguyễn Thanh An

Chứng nhận đăng ký kinh doanh Goldenland

Công văn xác nhận 3 công ty là một

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 3702766721
Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 05 năm 2019
Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 18 tháng 06 năm 2024

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GOLDENLAND VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDENLAND VIETNAM FURNITURE COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: GOLDENLAND LTD.

2. Địa chỉ trụ sở chính
Lô 2F3, Đường CN8, Khu công nghiệp Tân Bình, Thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: (0274) 3803.611 Fax:
Email: goldenland3702766721@gmail.com Website:
3. Vốn điều lệ : 55.440.000.000 đồng.
Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng tương đương 2.400.000 USD (hai triệu bốn trăm nghìn đô la Mỹ)

4. Thông tin về chủ sở hữu
Họ và tên: SANG, JUNDE Giới tính: Nam
Sinh ngày: 06/01/1973 Dân tộc: Quốc tịch: Trung Quốc
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: EM1985246
Ngày cấp: 27/03/2024 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an Trung Quốc
Địa chỉ thường trú: No.1, Anqian Street, Shouguang City, Shandong Province, Trung Quốc
Địa chỉ liên lạc: Lô C2, đường Đồng Khởi, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: SANG, JUNDE Giới tính: Nam
Chức danh: Tổng giám đốc
Sinh ngày: 06/01/1973 Dân tộc: Quốc tịch: Trung Quốc
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: EM1985246
Ngày cấp: 27/03/2024 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an Trung Quốc
Địa chỉ thường trú: No.1, Anqian Street, Shouguang City, Shandong Province, Trung Quốc
Địa chỉ liên lạc: Lô C2, đường Đồng Khởi, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Lâm Ngọc Thịnh

技术人员和熟练的工人，其产品始终确保质量，满足每个客户的不同要求。同时，该公司的生产能力确保在最短时间内交付大量订单。
Goldenland Furniture Vietnam Company Limited
Tax code: 3702766721
Address: Lot 2F3, CN8 Street, Tan Binh Industrial Park, Tan Binh Town, Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province, Vietnam.

The company manufactures beds, kitchen cabinets, tables, and chairs for the Vietnamese market and exports to many other countries. Its factory area is over 20,000m2 and is equipped with specialised machinery, a team of experienced technicians, and skilled workers. Goldenland's products always ensure quality and are designed to meet the diverse requirements of each customer. The company's production capacity ensures the quickest delivery for large orders, demonstrating our understanding of our customers' needs.

Bằng công văn này chúng tôi xác nhận rằng:
Công ty TNHH Nội Thất Tuy Chính Phúc Mỹ Gia
Mã số thuế: 0317570721
Địa chỉ tại: Số 39 Quốc Lộ 1A, Khu phố 1, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Là 1 trong những công ty cùng chung Tập Đoàn với Công ty TNHH Nội Thất Sanyang và Công ty TNHH Nội Thất Goldenland.
Công ty TNHH Nội Thất Tuy Chính Phúc Mỹ Gia được thành lập để hướng đến thị trường trong nước. Với nguồn lực, dây chuyền sản xuất cùng đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết và kinh nghiệm. Phúc Mỹ Gia tin rằng sẽ đem đến thị trường Việt Nam những sản phẩm nội thất tuy chính được thiết kế không chỉ đẹp về thẩm mỹ mà còn an toàn với sức khỏe.(Đồng nghĩa với việc tất cả các sản phẩm đều đạt tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu). Đảm bảo mang đến sản phẩm và dịch vụ cùng với sự hài lòng tối đa đến khách hàng.

通过此公文，我们确认：
福美家定制家具有限公司
税号：0317570721

家具喷涂类。我们为许多项目、家庭和批发经销商提供橱柜。
Sanyang Furniture Vietnam Co., Ltd.
Tax code: 3702864729
Address: Lot 1F1, 1F2, CN7 and CN8 Streets, Tan Binh Industrial Park, Tan Binh Town, Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province, Vietnam.

The company, with its 3 factories in Tan Binh Industrial Park, Tan Binh Town, Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province, Vietnam, is committed to delivering quality products. Sanyang owns a factory area of more than 40,000m2 with modern production lines and machinery. Our main products include kitchen cabinets, wardrobes, vanity cabinets, etc., made from wood and industrial wood. Surface covering products include Melamine, vacuum-pressed PVC, PET, and painted furniture facilities. We supply cabinets for many projects, families, and wholesale distributors, ensuring each product meets our high standards.

Công ty TNHH Nội Thất Goldenland Việt Nam
Mã số thuế: 3702766721
Địa chỉ tại: Lô 2F3, đường CN8, Khu công nghiệp Tân Bình, Thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Công ty chuyên sản xuất các mặt hàng giường, tủ bếp, bàn ghế ...cung cấp cho thị trường Việt Nam và xuất khẩu sang nhiều quốc gia khác. Sở hữu nhà máy diện tích lớn hơn 20.000m2, được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị chuyên dụng cùng với đội ngũ kỹ thuật viên có bề dày kinh nghiệm và công nhân lành nghề, các sản phẩm của Goldenland luôn đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đa dạng của từng khách hàng. Đồng thời năng lực sản xuất của Công ty đảm bảo cung cấp cho những đơn hàng số lượng lớn trong thời gian ngắn nhất.
Goldenland 越南家具有限公司
税号: 3702766721
地址: 越南平阳省北新渊县新平镇新平工业区 CN8 路 2F3 地块。
该公司专门生产床、橱柜、桌椅.....供应越南市场，并出口到许多其他国家。Goldenland 拥有占地面积超过 20.000 平方米的工厂，配备了专门的机械和设备，以及经验丰富的

地址: 越南胡志明市普德市协平富坊第一街区 1A 国道 39 号
福美家是三洋家具有限公司和金地家具有限公司的集团公司之一。福美家定制家具有限公司成立是为了瞄准国内市场。凭借资源、生产线和热情、经验丰富的员工。福美家相信，将为越南市场带来定制的室内产品，这些产品不仅美观，而且安全健康。(这意味着所有产品都符合出口质量标准。) 确保将产品和服务与客户的最大满意度结合起来。
We hereby confirm that:
Phuc My Gia Custom Furniture Co., Ltd
Tax code: 0317570721
Address: No. 39, 1A Highway, Quarter 1, Hiep Binh Phuoc Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.
One of the companies under the same Group as Sanyang Interior Co., Ltd and Goldenland Interior Co., Ltd. Phuc My Gia Custom Interior Co., Ltd was established to target the domestic market. With resources, production lines, and a passionate and experienced staff, Phuc My Gia believes it will bring to the Vietnamese market custom interior products designed to be aesthetically pleasing and safe for health (meaning all products meet export quality standards). We are also excited to announce our upcoming project to expand our product line to include eco-friendly furniture, reflecting our commitment to sustainability. We ensure that products and services are brought to maximum customer satisfaction.

ĐẠI DIỆN TỔNG TẬP ĐOÀN CÔNG TY
Giám đốc
公司集团代表
经理
REPRESENTATIVE OF THE COMPANY GROUP
Director

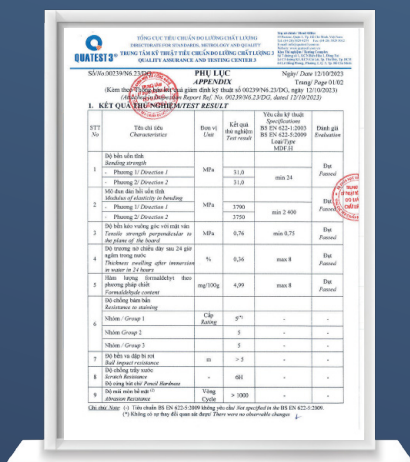
JIA CHANG FU
CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GOLDENLAND VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TUY CHÍNH PHÚC MỸ GIA

Chứng nhận chất lượng sản phẩm

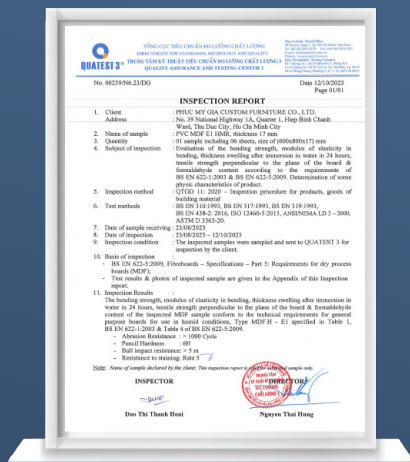
Bảng tóm tắt doanh thu và lợi nhuận của Sangyang và Goldenland các năm giai đoạn 2022-2024



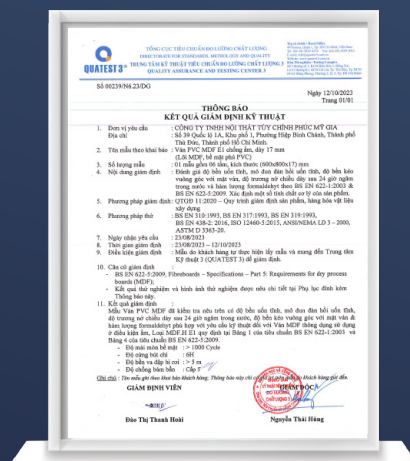
Chứng nhận PET tập đoàn LX



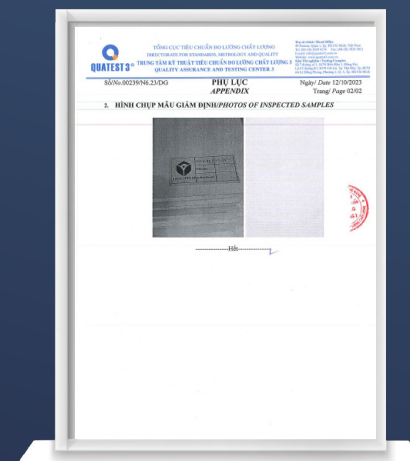
Chứng nhận Quatest 3 - PVC



Chứng nhận Quatest 3 - PVC



Chứng nhận Quatest 3 - PVC



Chứng nhận Quatest 3 - PVC



Chứng nhận SGS



Chứng nhận SGS



Chứng nhận SGS



Chứng nhận SCS

BẢNG TÓM TẮT DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CỦA SANYANG CÁC NĂM GIAI ĐOẠN 2022-2024

NỘI DUNG	DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (VND)	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (VND)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (VND)
NĂM 2022	3,519,672,576,971	283,167,473,490	253,568,328,161
NĂM 2023	2,855,677,520,825	311,640,488,922	278,465,277,406
NĂM 2024	3,590,189,438,548	1,070,165,653,984	960,867,675,278

BẢNG TÓM TẮT DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CỦA GOLDENLAND CÁC NĂM GIAI ĐOẠN 2022-2024

NỘI DUNG	DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (VND)	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (VND)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP(VND)
NĂM 2022	1,624,460,333,814	77,262,831,776	66,522,226,121
NĂM 2023	2,134,902,812,559	317,689,868,712	284,974,470,458
NĂM 2024	2,027,000,890,077	429,318,117,150	378,954,460,883

1.5 Báo cáo tài chính Sanyang 2022-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN (NĂM) <i>(áp dụng cho doanh nghiệp áp dụng giá định hoạt động liên tục)</i> Từ ngày 31 tháng 12 năm 2022					Mẫu số: B 01 – DN <i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)</i>
[01] Tên người nộp thuế: Công ty TNHH Nội Thất Sanyang Việt Nam [02] Mã số thuế: 3702864729 [03] Địa chỉ: Lũy Lũy, Lũy Lũy Đường CN7 Vũ CN8, KCN Tân Bình, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh [04] Quận/Huyện: Huyện Bình Dương [05] Tỉnh/Thành phố: Bình Dương [06] Điện thoại: [07] Fax: [08] E-mail: BCTC đã được kiểm toán: [] Ý kiến kiểm toán:					
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam					
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
I	2	3	4	5	
A - TÀI SẢN NGÂN HÀNG (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.959.857.047,498	1.281.006.083,630	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 = 111 + 112)	110		39.932.690,167	4.435.141,071	
1. Tiền	111	VL01	39.932.690,167	4.435.141,071	
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120 = 121 + 122 + 123)	120		44.712.500,000	19.512.500,000	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) (2)	122		0	0	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		44.712.500,000	19.512.500,000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn (130 = 131 + 132 + ... + 137 + 139)	130		1.480.146.210,472	754.524,677,759	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VL03.a	1.124.553.303,598	578.635.948,040	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		274.384.732,126	171.439.759,721	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		78.563.837,026	0	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VL04.a	2.644.337.722	4.448.969.998	
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0	
8. Tài sản thanh cho xử lý	139	VL05	0	0	
IV. Hàng tồn kho (140 = 141 + 149)	140	VL07	232.305.271,432	412.050.812,165	
1. Hàng tồn kho	141		232.305.271,432	412.050.812,165	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0	
V. Tài sản ngắn hạn khác (150 = 151 + 152 + ... + 155)	150		162.760.375,427	90.482.932,635	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VL13.a	4.247.669,803	2.720.919,033	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		158.512.705,544	87.374.969,349	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VL17.b	0	387.064,213	
4. Giao dịch mua bán lại tài sản Chính phủ	154		0	0	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VL14.a	0	0	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		129.961.690,496	130.716.348,352	
I. Các khoản phải thu dài hạn (210 = 211 + 212 + ... + 216 + 219)	210		8.968.372,450	6.800.000,000	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VL03.b	0	0	

1/4

2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0	
6. Phải thu dài hạn khác	216	VL04.b	8.968.372,450	6.800.000,000	
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0	
II. Tài sản cố định (220 = 221 + 224 + 227)	220		98.269.133,588	88.383.985,919	
I. Tài sản cố định hữu hình (221 = 222 + 223)	221	VI.09	98.269.133,588	88.383.985,919	
- Nguyên giá	222		128.004.000,004	104.351.723,615	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(29.634.866,416)	(15.967.817,696)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính (224 = 225 + 226)	224	VI.11	0	0	
- Nguyên giá	225		0	0	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0	
3. Tài sản cố định vô hình (227 = 228 + 229)	227	VI.10	0	0	
- Nguyên giá	228		0	0	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0	
III. Bất động sản đầu tư (230 = 231 + 232)	230	VI.12	0	0	
- Nguyên giá	231		0	0	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0	
IV. Tài sản đang dở dài hạn (240 = 241 + 242)	240	VI.08	0	610.660,000	
1. Chi phí xây dựng, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VL08.a	0	0	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.08.b	0	610.660,000	
V. Đầu tư tài chính dài hạn (250 = 251 + ... + 255)	250		0	0	
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		0	0	
3. Đầu tư khác vào đơn vị khác	253		0	0	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	0	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0	
V. Tài sản dài hạn khác (260 = 261 + 262 + 263 + 268)	260		22.624.184,658	34.921.782,433	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13.b	22.624.184,658	32.446.766,494	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	VI.24.a	0	2.475.015,939	
3. Thuế bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0	
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14.b	0	0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.089.818.737,994	1.411.722.431,982	
C - NGUỒN TRÁI (300 = 310 + 330)	300		1.435.409.822,357	1.810.881.844,586	
I. Nguồn vốn (310 = 311 + 312 + ... + 322 + 324)	310		1.432.249.243,184	1.810.881.844,586	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VL16.a	698.568.523,448	323.295.606,721	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		139.077.351,159	67.611.677,960	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VL17.a	25.878.274,736	69.193,430	
4. Phải trả người lao động	314		27.764.973,575	16.815.363,875	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18.a	9.936.108,114	27.262.825,096	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0	




2/4

PHỤ LỤC BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH [01] Kỳ tính thuế: Năm 2022 [02] Tên người nộp thuế: Công ty TNHH Nội Thất Sanyang Việt Nam [03] Mã số thuế: 3702864729					Mẫu số: B 02 – DN <i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)</i>
Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	
I	2	3	4	5	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	3.519.725.464,879	1.980.287.395,497	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	52.887.908	347.062,242	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		3.519.672.576,971	1.979.940.333,255	
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	3.112.423.884,744	1.439.811.657,958	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		407.248.692,227	540.128.675,297	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	71.479.938,277	10.870.276,261	
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	37.651.179,137	37.148.197,461	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.868.945,246	27.940.512,821	
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	122.834.150,178	130.877.535,961	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	35.822.637,087	36.978.557,732	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		282.420.664,102	345.994.660,404	
11. Thu nhập khác	31	VII.6	1.138.459,501	117.344,266	
12. Chi phí khác	32	VII.7	391.650,113	38.606,209	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		746.809,388	78.738,057	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		283.167.473,490	346.073.398,461	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	24.903.650,217	23.468,853	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	4.635.495,112	(2.475.015,939)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		253.568.328,161	348.524.945,547	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		0	0	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0	

1/2

7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VL20.a	0	0	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VL19.a	266.624.033,579	6.265.469,468	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		265.600.078,573	569.561.707,956	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VL23.a	0	0	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	0	
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0	
14. Giao dịch mua bán lại tài sản Chính phủ	324		0	0	
II. Nợ dài hạn (330 = 331 + 332 + ... + 342 + 343)	330		2.160.479,173	0	
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VL18.b	0	0	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VL20.b	0	0	
7. Phải trả dài hạn khác	337	VL19.b	0	0	
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0	
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VL24.b	2.160.479,173	0	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VL23.b	0	0	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		654.408.915,637	400.840.587,476	
I. Vốn chủ sở hữu (410 = 411 + 412 + ... + 421 + 422)	410	VI.25	654.408.915,637	400.840.587,476	
1. Vốn góp của chủ sở hữu (411 = 411a + 411b)	411		51.874.998,059	51.874.998,059	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		51.874.998,059	51.874.998,059	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0	
3. Quỹ dự trữ chuyển đổi trái phiếu	413		0	0	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0	
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0	
6. Chính sách đánh giá lại tài sản	416		0	0	
7. Chính sách tỷ giá hối đoái	417		0	0	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		0	0	
9. Quỹ bổ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (421 = 421a + 421b)	421		602.533.917,578	348.965.589,417	
- INST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		348.965.589,417	440.643.870	
- INST chưa phân phối kỳ này	421b		253.568.328,161	348.524.945,547	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác (430 = 431 + 432)	430	VI.28	0	0	
1. Nguồn kinh phí	431		0	0	

3/4

2. Nguồn kinh phí do kinh doanh TSCĐ	432		0	0	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.089.818.737,994	1.411.722.431,982	
Người lập biểu Kế toán trưởng Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2023					
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)		Giám đốc		
Hồ Thị Thanh	Nguyễn Thị Lưu		Jia Chang Chun		
Số chứng chỉ hành nghề:					
Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:					
Chú thích:					
(1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mô số" chỉ tiêu.					
(2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...).					
(3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (CN) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".					
(4) Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.					
 Ký điện từ bởi: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM.					
 Ký điện từ bởi: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM.					
 Ký điện từ bởi: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM.					

4/4

Người lập biểu (Ký, họ tên) Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2023 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Nguyễn Thị Lưu Jia Chang Chun

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

(*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Chú thích: Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.

 **Ký điện từ bởi: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM.**

 **Ký điện từ bởi: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM.**

 **Ký điện từ bởi: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM.**

2/2

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM
Lô 1F1, 1F2, đường CN7 và CN8, khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số: **B01-DN**
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động tiền tệ)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGÂN HẠN	100		1,812,898,781,150	1,959,857,847,486
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		99,795,245,669	39,932,695,167
1. Tiền	111	VI.01	99,795,245,669	39,932,695,167
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		44,412,500,000	44,712,500,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		44,412,500,000	44,712,500,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,455,520,305,689	1,480,148,215,472
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03.a	1,182,989,269,239	1,124,553,303,998
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		226,545,867,752	274,384,732,126
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		41,261,837,008	78,683,837,008
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04.a	4,732,411,872	2,644,337,722
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05		
IV. Hàng tồn kho	140	VI.07	142,831,005,205	232,395,271,432
1. Hàng hóa	141		142,831,005,205	232,395,271,432
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		69,796,689,470	168,789,378,427
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13.a	5,096,323,267	4,247,660,865
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		64,526,511,177	158,512,705,544
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17.b	68,775,336	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14.a		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		122,945,727,605	129,961,695,496
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17,344,295,000	8,968,372,450
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03.b		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04.b	17,344,295,000	8,968,372,450
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		93,837,687,725	98,369,133,588

1/5

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM
Lô 1F1, 1F2, đường CN7 và CN8, khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	93,037,681,725	98,369,133,588
- Nguyên giá	222		139,507,020,150	128,004,000,004
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(46,469,338,425)	(29,634,866,416)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dự định dài hạn	240	VI.08		
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh có đang dài hạn	241	VI.08.a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.08.b		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11,663,750,880	22,624,194,459
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13.b	11,663,750,880	22,624,194,459
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24.a		
3. Thuế bù, vết tư phụ tăng thùy thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14.b		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,834,144,488,756	2,089,818,737,994
NGUỒN VỐN				
C - NGỒI PHẢI TRẢ	300		1,574,598,054,729	1,435,499,822,257
I. nợ ngắn hạn	310		1,562,119,498,347	1,433,249,343,184
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16.a	769,287,588,024	695,585,523,448
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		312,045,853,265	130,077,381,199
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17.a	33,477,213,150	25,878,274,736
4. Phải trả người lao động	314		28,043,489,333	27,764,973,575
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18.a	9,873,036,666	9,936,108,114
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20.a		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19.a	3,083,287,478	266,424,033,579
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		496,392,937,831	295,600,078,573
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23.a		

2/5

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM

Mẫu số: **B02-DN**

Lô 1F1, 1F2, đường CN7 và CN8, khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	2,855,677,520,825	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		2,855,677,520,825	
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	2,461,462,986,100	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		394,214,534,725	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	67,106,103,138	
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	37,257,768,382	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	72,515,237,610	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	40,127,027,765	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		311,420,604,106	
11. Thu nhập khác	31	VII.6	3,582,214,127	
12. Chi phí khác	32	VII.7	3,362,369,311	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		219,844,816	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		311,640,448,922	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	33,175,171,516	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		278,465,277,406	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Ghi chú: (*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

JIA CHANG CHUN

- Số chứng chỉ hành nghề:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Lập, Ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

JIA CHANG CHUN

5/5

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM
Lô 1F1, 1F2, đường CN7 và CN8, khu công nghiệp Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			
13. Quỹ hình thành giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		12,447,648,372	2,180,475,172
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18.b		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20.b		
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19.b		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		19,287,198,208	
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24.b	2,180,475,172	2,180,475,172
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23.b		
13. Quỹ phải triển khai học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		359,596,434,030	654,408,915,837
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	359,596,434,030	654,408,915,837
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		51,874,998,069	51,874,998,069
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.a		51,874,998,069	51,874,998,069
- Cổ phiếu ưu đãi	411.b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chuyển lịch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chuyển lịch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		307,711,430,909	602,533,917,509
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421.a		29,248,158,372	348,949,589,417
- LNST chưa phân phối kỳ này	421.b		278,463,272,436	253,584,328,161
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	VI.28		
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí di hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,834,144,488,756	2,089,818,737,994

3/5

4/5

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

MẪU SỐ B 01 - DN

Đơn vị tính: VND				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.504.512.212.847	1.816.583.313.326
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	102.420.691.644	99.768.245.689
Tiền	111		102.420.691.644	99.768.245.689
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	99.412.500.000	44.412.500.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		99.412.500.000	44.412.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.130.018.139.341	1.448.934.020.562
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.706.614.915.920	1.182.988.269.239
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	278.411.974.145	218.266.764.612
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	132.263.837.026	41.263.837.026
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	12.727.412.250	6.415.149.685
IV. Hàng tồn kho	140		149.383.351.385	153.729.937.505
Hàng tồn kho	141	V.7	149.383.351.385	153.729.937.505
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		23.277.530.477	69.738.609.570
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	5.650.988.424	5.046.323.057
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.626.542.053	64.626.511.177
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	65.775.336
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		321.906.614.779	122.068.302.067
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.344.295.000	17.344.295.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.6	17.344.295.000	17.344.295.000
II. Tài sản cố định	220		196.265.475.145	93.042.256.187
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	196.265.475.145	93.042.256.187
- Nguyên giá	222		262.747.020.156	139.507.020.156
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.477.040.916)	(46.464.763.969)
III. Tài sản dài hạn khác	260		108.296.844.634	11.681.750.880
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	108.296.844.634	11.681.750.880
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.826.418.827.626	1.938.651.615.393

Bản thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

3

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

MẪU SỐ B 01 - DN

Đơn vị tính: VND				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.812.379.201.127	1.576.070.985.849
I. Nợ ngắn hạn	310		1.653.903.617.706	1.574.334.116.846
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	579.190.129.721	768.082.530.181
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	458.045.009.430	312.045.853.265
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	107.536.528.881	33.692.840.289
4. Phải trả người lao động	314		22.569.095.225	28.040.489.333
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	12.507.779.594	13.897.909.269
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	13.662.434.838	13.370.456.678
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	460.392.640.017	405.204.037.831
II. Nợ dài hạn	330		158.475.583.421	1.736.869.003
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	154.840.015.000	-
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		3.635.568.421	1.736.869.003
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.014.039.626.499	362.580.629.544
Vốn chủ sở hữu	410		1.014.039.626.499	362.580.629.544
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	51.874.998.059	51.874.998.059
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		962.164.628.440	310.705.631.485
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.296.953.162	30.077.233.573
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		960.867.675.278	280.628.397.912
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.826.418.827.626	1.938.651.615.393



Jia Chang Chun
TUQ. Giám đốc
Ngày 10 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Lụa
Người lập biểu kiểm kế toán trưởng

Bản thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

4

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MẪU SỐ B 02 - DN

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.590.189.438.548	2.855.677.520.825
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.590.189.438.548	2.855.677.520.825
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.395.934.461.769	2.461.458.411.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.194.254.976.779	394.219.109.187
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	79.457.558.130	68.788.841.151
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	43.730.931.200	36.989.943.382
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.585.029.116	25.542.279.939
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	119.522.749.878	72.515.237.610
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	37.076.038.119	40.127.027.765
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.073.382.815.712	313.375.741.581
11. Thu nhập khác	31		103.437	1.517.876.597
12. Chi phí khác	32		3.217.265.165	1.298.031.781
13. Lợi nhuận khác	40		(3.217.161.728)	219.844.816
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.070.165.653.984	313.595.586.397
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	107.399.279.288	33.390.798.655
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	1.898.699.418	(423.610.170)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		960.867.675.278	280.628.397.912



Jia Chang Chun
TUQ. Giám đốc
Ngày 10 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Lụa
Người lập biểu kiểm kế toán trưởng

Bản thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

5

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03 - DN

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01		1.070.165.653.984	313.595.586.397
Lợi nhuận trước thuế	02		20.817.022.863	18.510.169.732
Điều chỉnh cho các khoản:	04		(28.198.990.339)	(10.820.685.553)
Khấu hao tài sản cố định	05		(10.028.241.804)	(6.364.307.697)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	06		36.585.029.116	25.542.279.939
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	08		1.089.340.473.820	340.463.042.818
Chi phí lãi vay	09		(500.048.329.054)	106.301.245.702
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	10		4.346.586.120	78.575.333.927
Tăng, giảm các khoản phải thu	11		(40.715.411.084)	(7.629.182.520)
Tăng, giảm hàng tồn kho	12		(97.219.759.121)	10.143.780.404
Tăng, giảm chi phí trả trước	14		(40.609.901.719)	(21.517.407.336)
Tiền lãi vay đã trả	15		(33.512.945.460)	(24.959.650.217)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20		381.580.713.502	481.377.162.778
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	21		(125.359.254.545)	(20.767.798.064)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	22		1.257.252.586	163.636.364
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	23		(158.600.500.000)	(46.700.000.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	24		12.600.500.000	84.300.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	27	VII.	3.723.498.630	4.066.405.895
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	30		(266.378.503.329)	21.062.244.195
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	33		1.567.632.180.029	994.938.705.040
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	34		(1.370.525.408.181)	(863.902.036.454)
Tiền thu từ đi vay	35		(309.408.678.323)	(573.287.759.005)
Tiền chi trả nợ gốc vay	36		(112.301.906.475)	(442.251.090.419)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	40		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	50		2.900.303.698	60.188.316.554
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	60		99.768.245.689	39.932.690.167
Tiền và tương đương tiền đầu năm	61		(247.857.743)	(352.761.032)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	70	V.1	102.420.691.644	99.768.245.689
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		102.420.691.644	99.768.245.689



Jia Chang Chun
TUQ. Giám đốc
Ngày 10 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Lụa
Người lập biểu kiểm kế toán trưởng

Bản thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

6

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SANYANG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MẪU SỐ B 02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.590.189.438.548	2.855.677.520.825
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.590.189.438.548	2.855.677.520.825
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.395.934.461.769	2.461.458.411.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.194.254.976.779	394.219.109.187
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	79.457.558.130	68.788.841.151
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	43.730.931.200	36.989.943.382
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.585.029.116	25.542.279.939
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	119.522.749.878	72.515.237.610
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	37.076.038.119	40.127.027.765
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.073.382.815.712	313.375.741.581
11. Thu nhập khác	31		103.437	1.517.876.597
12. Chi phí khác	32		3.217.265.165	1.298.031.781
13. Lợi nhuận khác	40		(3.217.161.728)	219.844.816
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.070.165.653.984	313.595.586.397
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	107.399.279.288	33.390.798.655
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	1.898.699.418	(423.610.170)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		960.867.675.278	280.628.397.912



Jia Chang Chun

TUQ. Giám đốc

Ngày 10 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Thị Lụa

Người lập biểu kiểm kế toán trưởng

Bản thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

5

02. CHỨNG MINH NĂNG LỰC

2.1. Năng lực sản xuất

Với hệ thống máy móc nhập khẩu tiên tiến từ Ý và Trung Quốc, Phúc Mỹ Gia tự hào sở hữu một dây chuyền sản xuất tích hợp cả tự động và bán tự động, đảm bảo hiệu suất tối ưu và chất lượng đồng đều.

Năng lực sản xuất của chúng tôi không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng số lượng lớn nhu cầu của thị trường, với khả năng xuất khẩu trung bình 500 container/tháng, mà còn thể hiện sự linh hoạt trong việc tùy chỉnh sản phẩm nội thất theo yêu cầu đặc biệt của từng khách hàng.



Phúc Mỹ Gia tự tin với dây chuyền sản xuất hiện đại cùng với đội ngũ kỹ sư với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất nội thất. Phúc Mỹ Gia đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng cũng như đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng đưa ra như: số lượng, tiến độ hay mẫu mã. Phúc Mỹ Gia hướng tới giá trị, sự phát triển bền vững, sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường và an toàn với sức khỏe của người tiêu dùng. Đồng thời, không ngừng học hỏi và sáng tạo ra những sản phẩm mới để đem lại những bước tiến cũng như giải pháp trong ngành nội thất.



Dây chuyền sản xuất Sanyang 1

- 6 máy bào gỗ
- 33 máy chà nhám
- 6 máy cắt gỗ
- 4 máy dán viền dán cạnh
- 2 hệ thống hút bụi
- 6 hệ thống phun sơn gỗ tự động

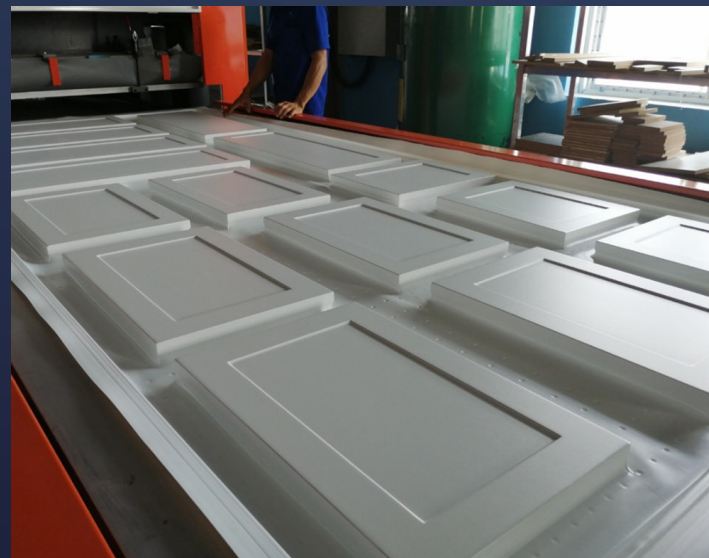
* Kèm các thiết bị máy móc khác phụ trợ.



Dây chuyền sản xuất Sanyang 2

- 2 máy phay CNC
- 8 máy dán cạnh tốc độ cao
- 4 máy khoan 4 hàng
- 2 máy dán veneer PVC
- 4 máy khoan 5 cạnh
- 9 máy cửa bảng điều khiển bằng máy tính

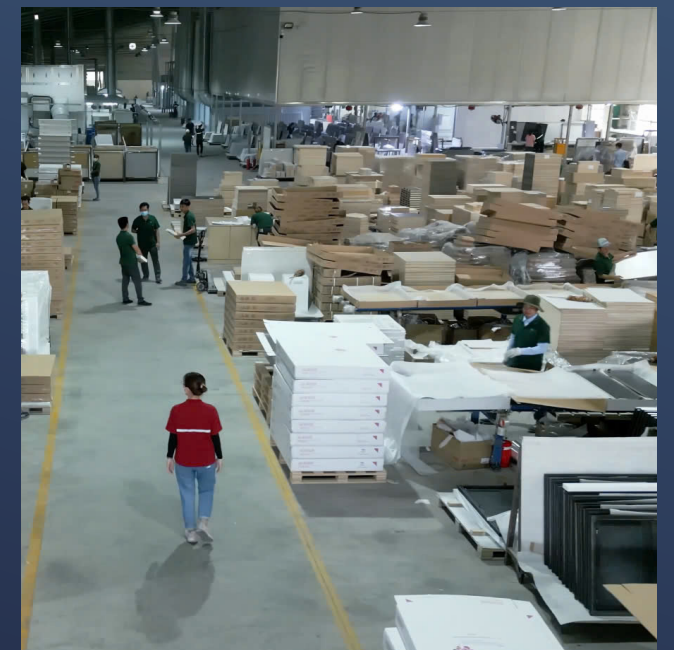
* Kèm các thiết bị máy móc khác phụ trợ.



Dây chuyền sản xuất Goldenland

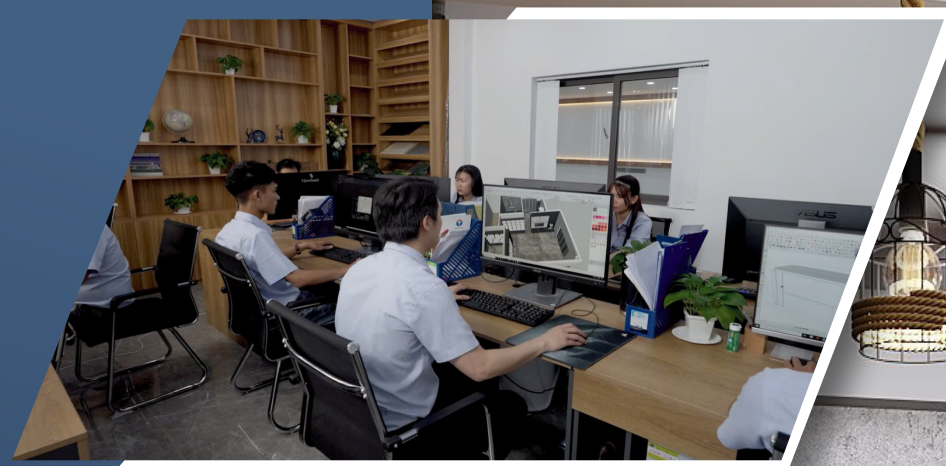
- 5 máy bào gỗ
- 20 máy chà nhám
- 4 máy cắt gỗ
- 2 hệ thống hút bụi
- 3 máy dán viền dán cạnh
- 6 hệ thống phun sơn gỗ tự động

* Kèm các thiết bị máy móc khác phụ trợ.



2.2. Năng lực thiết kế

Đội ngũ thiết kế của Phúc Mỹ Gia được tuyển chọn kỹ lưỡng thông qua quy trình khắt khe và đào tạo bài bản. Đặc biệt, đội ngũ luôn năng động, sáng tạo, bắt kịp xu hướng cả trong và ngoài nước. Một số phần mềm thiết kế chuyên nghiệp mà Phúc Mỹ Gia đang sử dụng: 3dsmax, Autocad, Sketchup.



2.3. Năng lực tư vấn

Với đội ngũ chuyên viên tư vấn am hiểu sâu sắc về sản phẩm, vật liệu và xu hướng thiết kế mới và được đào tạo bài bản về chuyên môn. Luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng để đưa ra những tư vấn phù hợp nhất, từ việc lựa chọn chất liệu, phối hợp màu sắc, đến tối ưu hóa không gian. Chúng tôi sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan như bản vẽ 3D, catalog chất liệu và các nhà mẫu thực tế với nhiều phong cách thiết kế khác nhau, giúp khách hàng dễ dàng hình dung và đưa ra quyết định sáng suốt.



2.4. Năng lực vận tải

Phúc Mỹ Gia không chỉ có đội container vận chuyển riêng mà còn liên kết với các công ty vận tải bên ngoài, có thể đảm bảo luôn luôn giao hàng đúng hạn cho khách.



03. PHÂN KHÚC SẢN PHẨM

3.1. Các dòng nội thất tùy chỉnh

Tại Phúc Mỹ Gia, các sản phẩm từ gỗ công nghiệp với đa dạng chất liệu và bề mặt. Từ chất liệu quen thuộc ở thị trường Việt Nam đến những chất liệu mới với thành phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

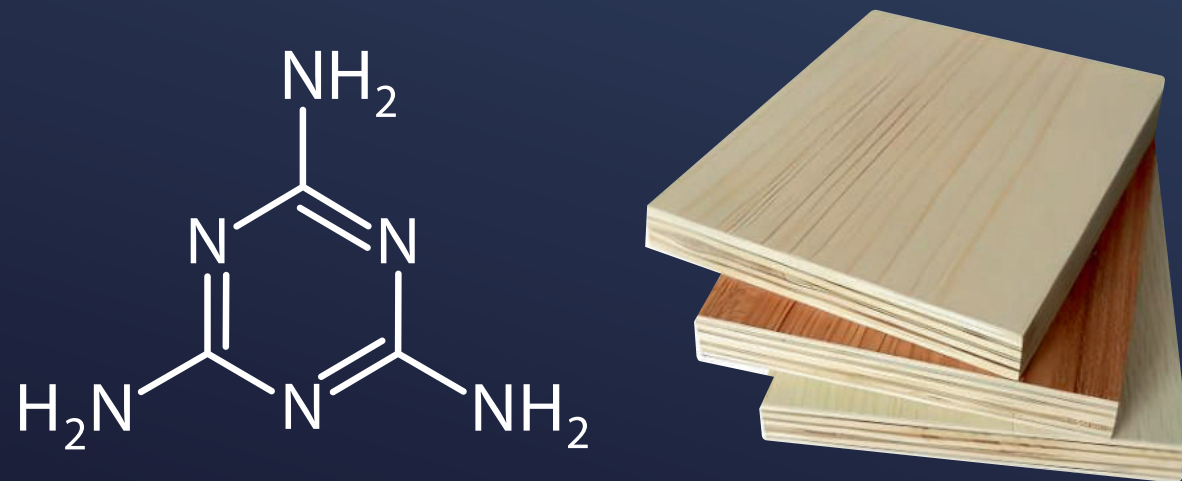
Chúng tôi tự tin đem đến thị trường và người tiêu dùng Việt những sản phẩm không những chất lượng mà còn vượt trội về mặt thẩm mỹ, đảm bảo rằng ngôi nhà của bạn trông độc đáo như chính bạn, phù hợp với sở thích riêng của bạn.



3.1.1. Nội thất phủ Melamine

MELAMINE đã quá quen thuộc vì độ phổ biến cũng như ứng dụng của Melamine trong nội thất gỗ công nghiệp. Tại Phúc Mỹ Gia, ứng dụng Melamine thường phủ trên MFC, MDF, Plywood và đồng thời trên các loại cốt ván khác.

Những không gian ít tiếp xúc nước như văn phòng, bàn làm việc thì Melamine là một sự lựa chọn tuyệt vời khi vừa tối ưu được chi phí giá thành lại vừa mang lại giá trị thẩm mỹ.



3.1.2. Nội thất phủ PET

PET có tên tiếng anh là **Polyethylene terephthalate**, là chất liệu tương đối mới với thị trường Việt Nam nhưng lại cực kỳ phổ biến ở các nước phát triển bởi tính an toàn với bề mặt hoàn thiện sang trọng.



PET cũng là một sản phẩm được yêu thích tại Phúc Mỹ Gia. PET chịu lực tốt, hạn chế xước và chống bám vân tay.

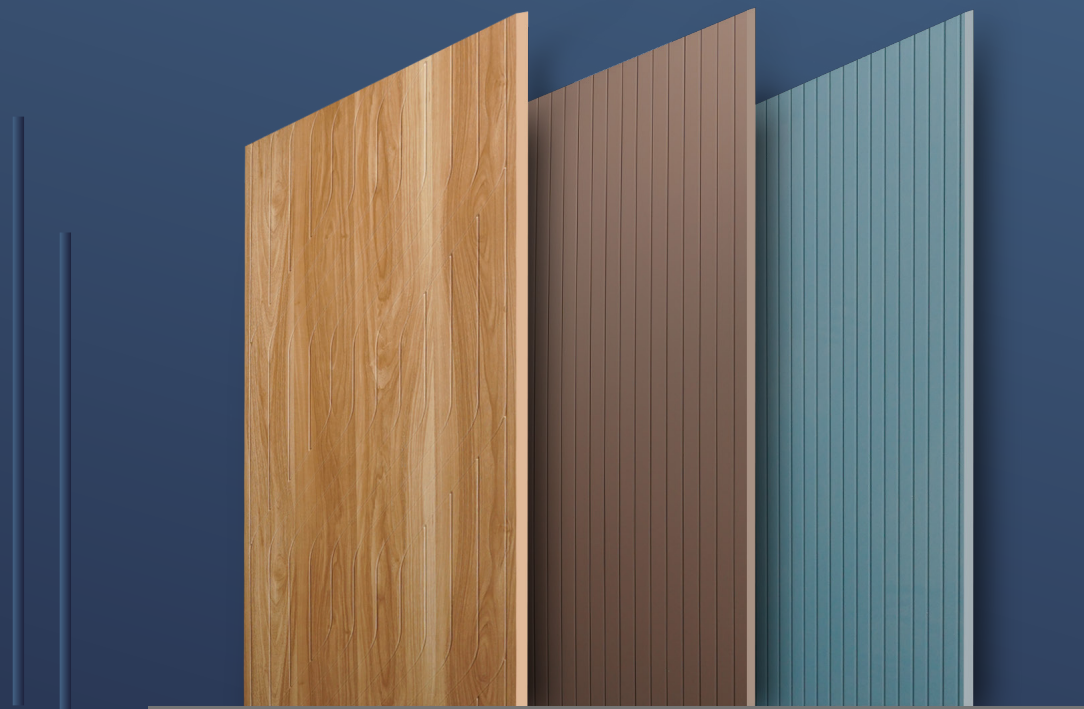
Đặc biệt, PET không mùi, không độc hại đồng nghĩa với việc cực kỳ an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.

Bề mặt PET thường có khả năng tạo hiệu ứng ánh sáng đặc biệt từ ánh sáng mờ nhẹ đến bóng gương lấp lánh. Hiệu ứng ánh sáng này không chỉ tăng cường tính thẩm mỹ mà còn tạo điểm nhấn và sự sang trọng cho không gian. Phù hợp nhất với phong cách tối giản, hiện đại và tinh tế.



3.1.3. Nội thất phủ PVC (Tấm biên dạng 3D)

Theo phương diện hóa học, **PVC** có tên gọi đầy đủ là Polyvinyl clorua, đây được xem là một loại nhựa nhiệt dẻo được hình thành từ phản ứng trùng hợp của vinyl clorua. Với kinh nghiệm sản xuất và xuất khẩu tấm biên dạng 3D hơn 12 năm, Phúc Mỹ Gia mang sự đột phá về cả công nghệ lẫn thẩm mỹ. Với công nghệ Đức hút chân không 5 mặt ván chỉ trong 1 lần. Chính vì vậy tấm biên dạng 3D thành phẩm sẽ bền bỉ và ít chịu tác động từ những lỗ hổng mà các loại chất liệu dán 2 mặt và 4 cạnh thông thường hay gặp phải.



PVC HÚT CHÂN KHÔNG



Tấm biên dạng 3D có khả năng chịu nước tuyệt vời, độ bền cao, đa dạng về mẫu mã và màu sắc, vật liệu xanh an toàn cho người sử dụng, sản phẩm đạt độ ổn định cao, chống tách lớp, chống bong tróc, chịu được sự thay đổi môi trường. Đặc biệt, tại thị trường Việt Nam hiện nay, công nghệ hút chân không 5 mặt cánh cửa PVC cũng chưa được sử dụng phổ biến bởi độ phức tạp khi gia công và giá thành máy móc thiết bị nhập khẩu khá cao. Do vậy, việc sở hữu được công nghệ này chính là một thế mạnh của Phúc Mỹ Gia.



3.1.4. Tấm cửa tủ biên dạng 3D

Chính vì màng **PVC** có màu sắc phong phú, vân gỗ, vân vải, giả bê tông chân thực và có hiệu ứng ba chiều, màu đơn thuần và sáng, không bị nứt hay biến dạng, có khả năng chống trầy xước tương đối, chịu nhiệt, chống bám bẩn, chống phai màu và có đặc tính bảo vệ môi trường tốt.

Với công nghệ hút chân không cho ra thành phẩm tấm cửa tủ biên dạng 3D với hoa văn, đường khắc vô cùng đa dạng và bắt mắt được thiết kế riêng biệt không nơi đâu có. Đặc biệt, những hoa văn khắc CNC trên tấm cửa tủ càng nổi bật hơn nhờ các gam màu hiện đại từ trung tính đến pastel, vân vải hay vân gỗ,... Một sự cải tiến trong ngành nội thất gỗ điêu khắc mà không cần dùng đến công nghệ phun sơn.



Một trong những kiểu cửa tủ PVC hút chân không

Bộ sưu tập kiểu cửa tủ PVC của **Phúc Mỹ Gia**, ngoài cửa tủ điêu khắc hoa văn tân cổ điển còn kết hợp trang trí thêm các nẹp kim loại hay kính làm đa dạng hóa phong cách và sự chọn lựa cho khách hàng.



Tấm cửa tủ biên dạng 3D
1. PMG D28 D9247-CC-P

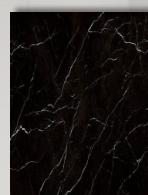


Tấm cửa tủ biên dạng 3D
2. PMG D28 D411862-806-C

1

2

3



Đá nung kết
3. HR3216095FH

3.1.5. Tấm PP VENEER

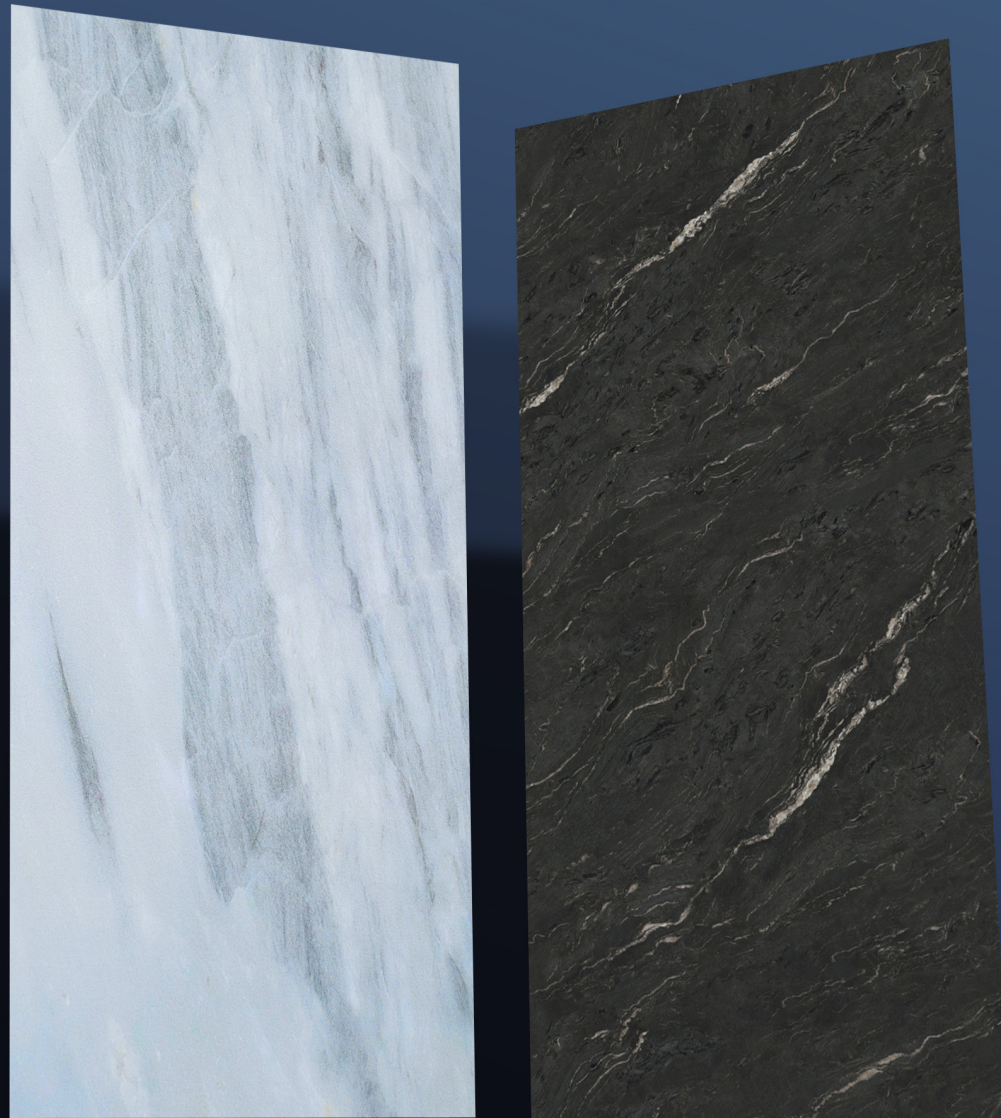
Màng PP là một loại màng trang trí nội thất không cần sơn phủ được làm từ nguyên liệu Polypropylene. Mặt lưng của lớp màng được tiến hành dán bằng lớp Polymer càng bền bỉ, bề mặt vân gỗ chân thật và thân thiện môi trường.



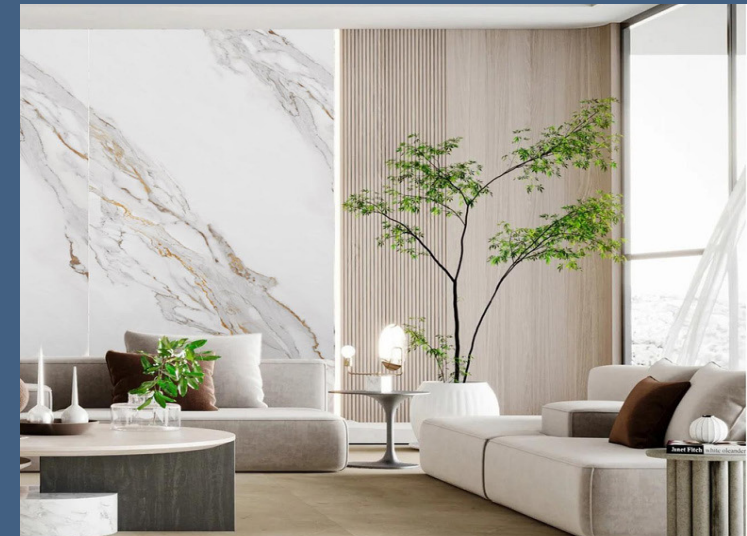
3.1.6. Tấm PETG

PETG là một dạng cải tiến của tấm PET, sở hữu vân đá tự nhiên với họa tiết vô cùng sống động. Sản phẩm này không chỉ phù hợp với mọi phong cách từ cổ điển đến hiện đại, mà còn mang đến nhiều ưu điểm vượt trội như: Được gia công như in 3D, tạo nên các chi tiết màu sắc phức tạp, sinh động, có tính chất chống tác động nhiệt, ít bị biến dạng khi nhiệt độ thay đổi đột ngột.

Ứng dụng: PETG có khả năng phủ trên nền tấm tinh thể Carbon và nền gỗ công nghiệp MDF, FOSB.



Kích thước trung bình: 1220mmx3000mm và có thể sản xuất tùy chỉnh những tấm dài tới 6000mm. Ứng dụng trong nội thất tùy chỉnh, từ ốp tường, vách ngăn đến mặt bàn, tủ kệ,...

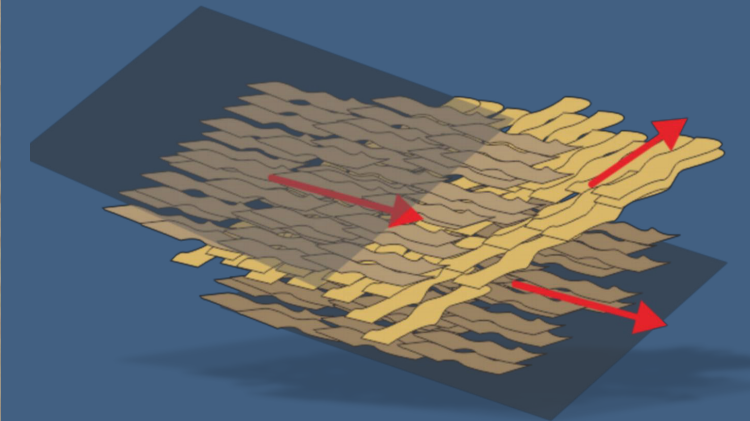
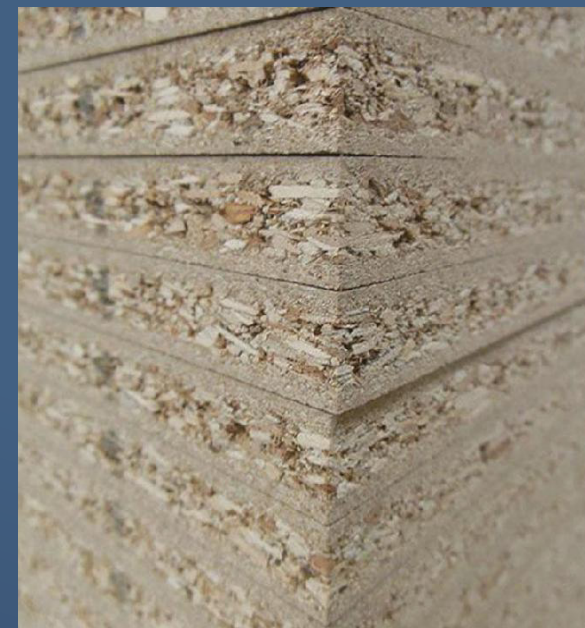


3.1.7. Tấm Ván F-OSB



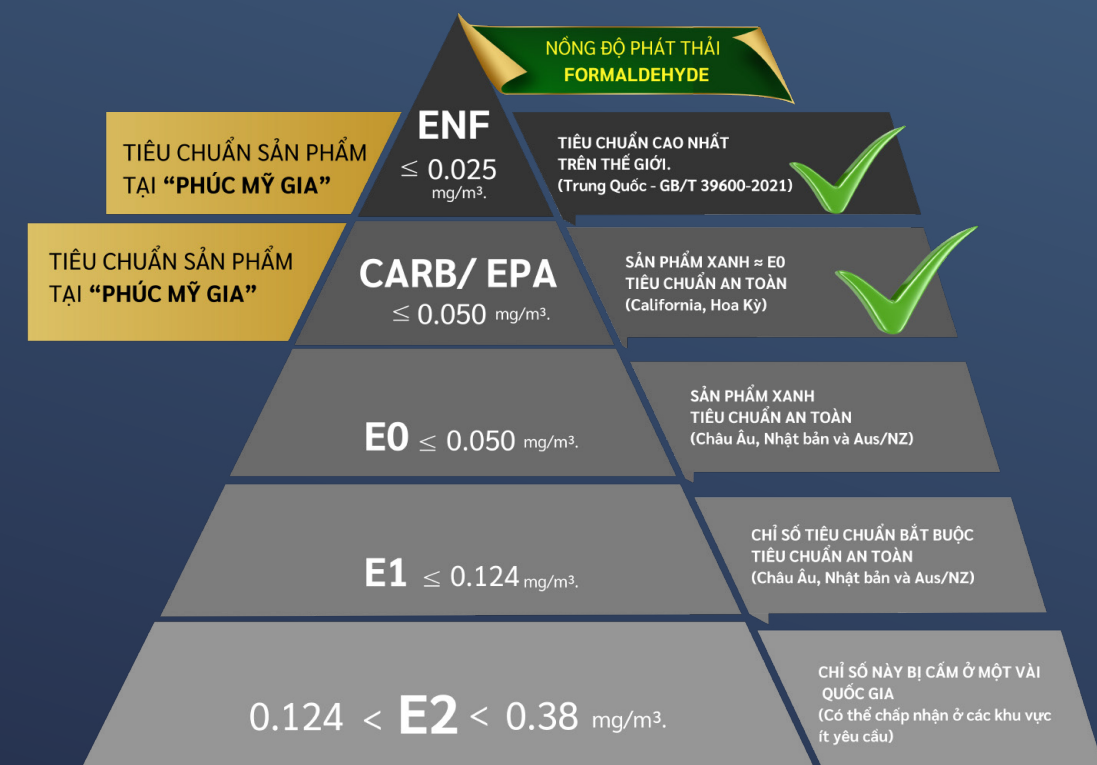
CỐT GỖ FOSB - tấm dăm gỗ định hướng bề mặt mịn có cấu trúc chắc chắn bằng công nghệ trải lắp 5 lớp. Bề mặt ván siêu bằng phẳng, không lổ thủng, cho phép dán trực tiếp các lớp trang trí như PP, Melamine, PET.

Chọn lọc nguyên liệu kỹ càng, gia công tinh xảo, các mảnh ván được gia công đồng đều thành các mảnh dài 40-100mm, rộng 5-20mm, mảnh ván dài mỏng dày 0.3-0.7mm, sau đó được trải lắp theo phương pháp chéo dọc và ngang, mang lại sự kết hợp cực kỳ mạnh mẽ.



Hệ số giãn nở nhỏ, tính ổn định cao, không dễ biến dạng. Hiệu suất ổn định, độ bền cơ học cao, khả năng chịu tải tốt. Bề mặt phẳng, phù hợp cho nhiều loại trang trí bề mặt.

ĐẠT TIÊU CHUẨN ENF VỀ NỒNG ĐỘ FORMALDEHYDE



EN717-1: Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn Châu Âu để xác định lượng phát thải Formaldehyde từ gỗ.

3.2. Các dòng sản phẩm nhập khẩu

Ngoài sản xuất các dòng sản phẩm nội thất gỗ công nghiệp tùy chỉnh, **Phúc Mỹ Gia** còn là một trong những nhà phân phối độc quyền, đối tác với các thương hiệu nước ngoài bao gồm: dòng nội thất lã, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí,... Đáp ứng đầy đủ điều kiện hoàn thiện trọn gói nội thất trong toàn bộ ngôi nhà.

3.2.1. Nội thất lã nhập khẩu

- Giường, nệm, sofa **Sanci** (Tùy chỉnh)



Phúc Mỹ Gia là nhà phân phối độc quyền của thương hiệu Sanci. Sanci tập trung và phát triển dòng nệm tùy chỉnh theo số đo sức khỏe cơ thể, giường và sofa. Đặc biệt hơn, Sanci là một trong những đối tác của ngành vũ trụ hàng không Trung Quốc, nghiên cứu và sáng tạo sản phẩm cải thiện giấc ngủ của con người với hơn 1000 cửa hàng và xuất khẩu trên 20 quốc gia.



Dòng nệm tùy chỉnh 1 nệm 2 chế độ
(độ mềm, độ cứng, độ đàn hồi khác nhau)



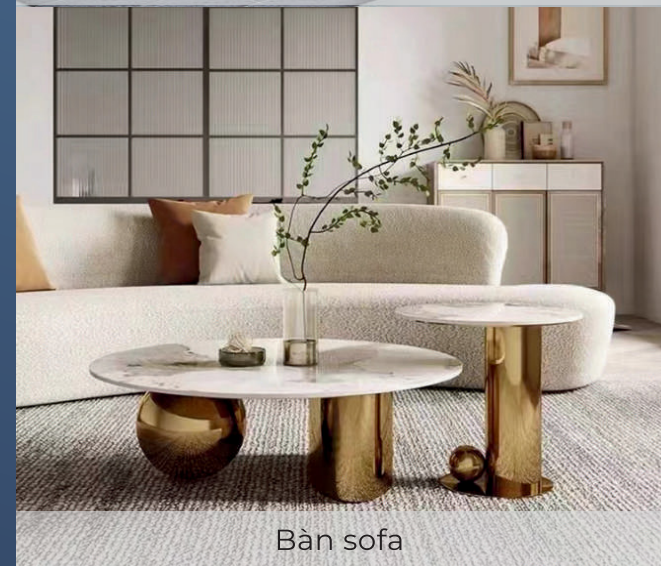
Máy đo Thiên Cung - đo chỉ số BMI.
Máy đo chỉ số BMI tại showroom Phúc Mỹ Gia



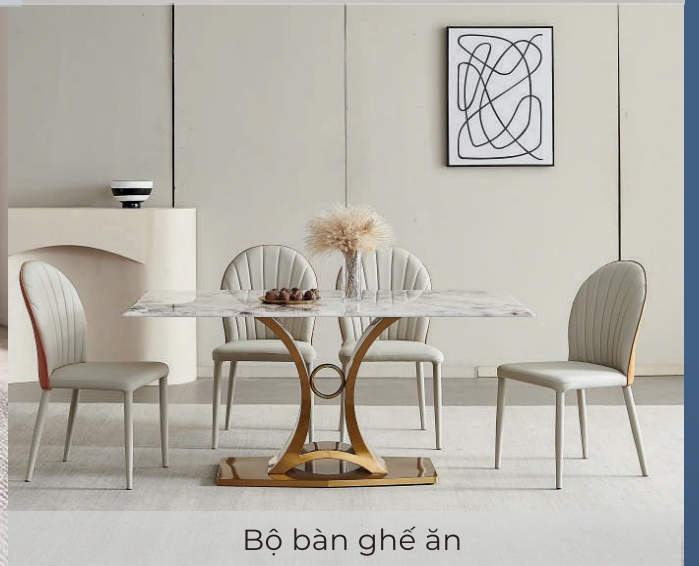
Giường ngủ



Sofa



Bàn sofa

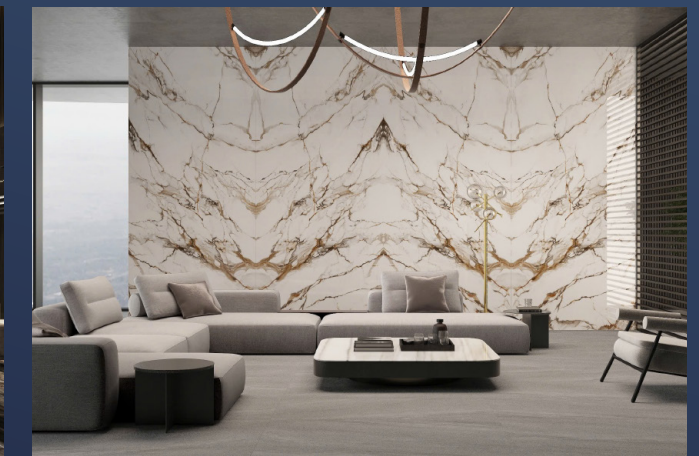
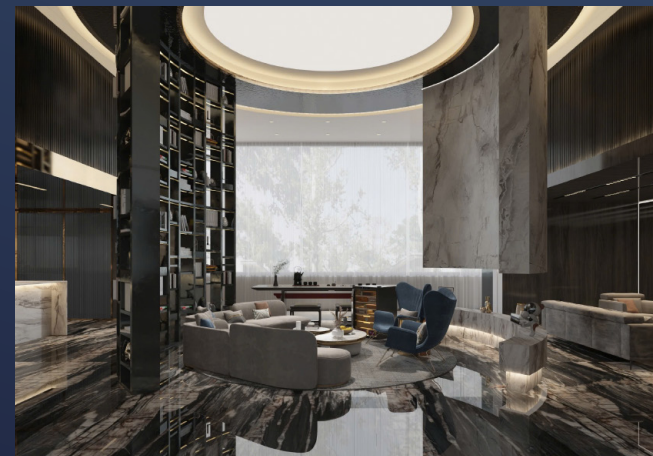


Bộ bàn ghế ăn

3.2.2. Vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh

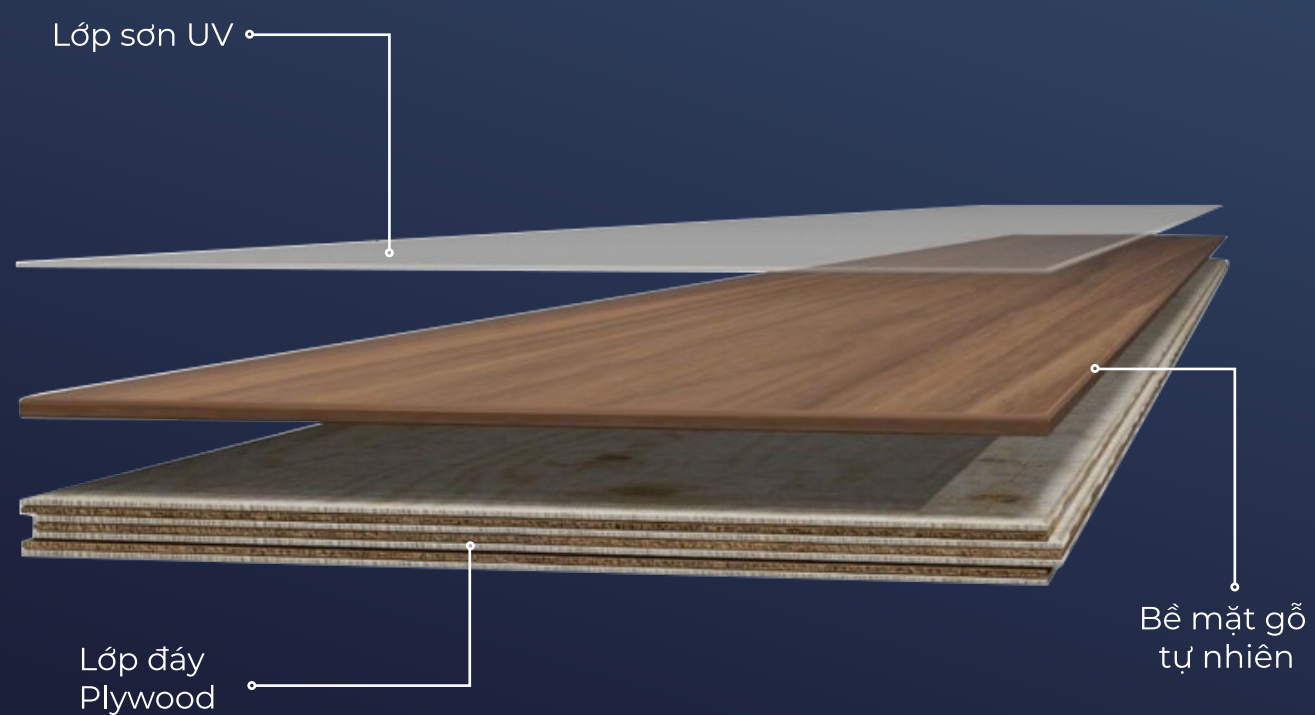
- Gạch đá Nabel

Phúc Mỹ Gia đồng thời là nhà phân phối độc quyền tại Việt Nam của tập đoàn gạch Nabel. Nabel, được thành lập vào năm 1992, có trụ sở chính tại Hàng Châu, Trung Quốc. Từ năm 2003, doanh số đã dẫn đầu trong mười bảy năm với tư cách là thương hiệu duy nhất tại Trung Quốc. Các dòng sản phẩm phát triển chính bao gồm: các loại gạch lát sàn, đá nung kết trang trí,...





SÀN GỖ PLYWOOD



SÀN GỖ OSB

Ván OSB phủ Melamine



Sàn gỗ tổng hợp OSB đặc không chứa formaldehyde mới dựa trên bảng cấu trúc định hướng không chứa formaldehyde (OSB) chọn gỗ có chất lượng cao ép thành tấm kết hợp keo không chứa formaldehyde, nhiệt độ và áp suất cao trong máy ép nóng. Nó không dễ bị biến dạng và nứt, có độ co ngót và giãn nở khi khô tối thiểu, đồng thời có khả năng điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm trong nhà tốt.

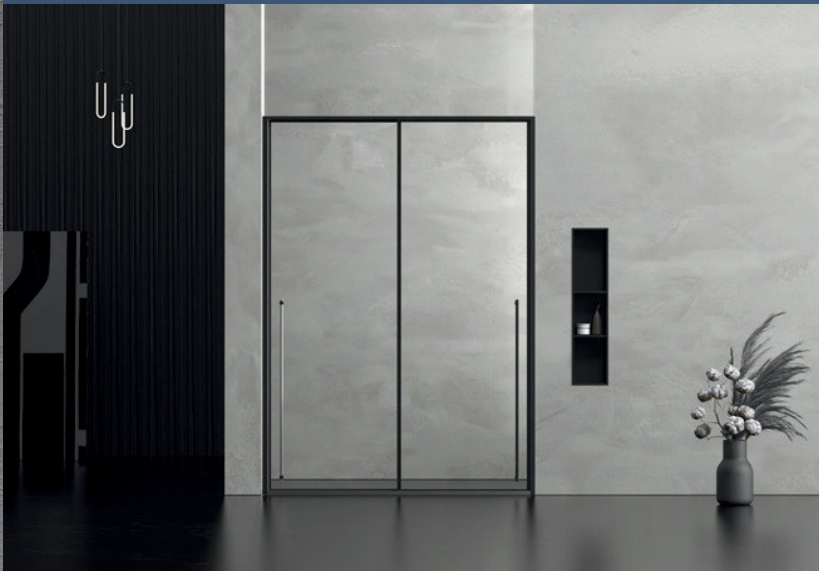
Lớp bề mặt có thể thể hiện vân gỗ tự nhiên của gỗ, lắp đặt nhanh chóng và có diện tích rộng. Giá cao hơn sàn composite và thấp hơn sàn gỗ nguyên chất.

Mật độ sợi: 800g/m³-850g/m³
Cấp: E1 (0,37mg/100g)



3.2.3. Thiết bị vệ sinh

Phúc Mỹ Gia còn là đại lý độc quyền của thương hiệu SSWW tại thị trường Việt Nam. Những dòng sản phẩm tại SSWW đa dạng, chất lượng và phù hợp thẩm mỹ với mọi không gian sống. Đặc biệt, với dòng sản phẩm bồn tắm massage, bồn tắm cá heo vô cùng được ưa chuộng hiện nay.



Ngoài SSWW, **Phúc Mỹ Gia** còn là nơi chọn lựa gửi niềm tin của thương hiệu JOMOO khi là tổng đại lý khu vực miền Nam. Với uy tín và thương hiệu sẵn có, Phúc Mỹ Gia và JOMOO chắc chắn sẽ đưa vào thị trường Việt Nam những sản phẩm tối ưu và chất lượng nhất.



Bên cạnh sự bắt mắt của vẻ bề ngoài là sự “đầy đủ” và tiện nghi từ bên trong. Phúc Mỹ Gia có cung cấp tất cả những phụ kiện thông minh như kệ giày xoay 360 độ, gương lật thông minh, kệ bát điều chỉnh, ray kéo, đến từ các thương hiệu nổi tiếng như NUOMI, DTC, HAFELE,...

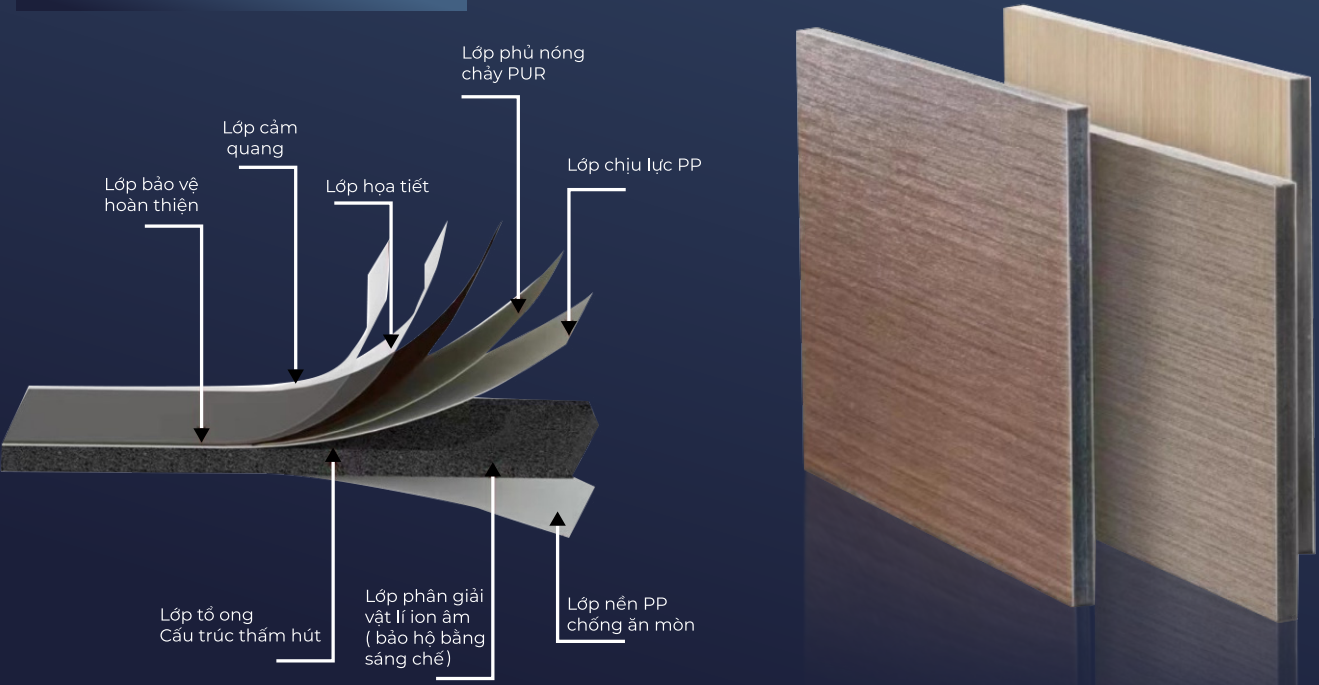


3.3. Vật liệu trang trí nội thất

Hướng đến giải pháp nội thất toàn diện cho toàn bộ ngôi nhà, **Phúc Mỹ Gia** còn cung cấp đến thị trường vật liệu nội thất đem lại giá trị mới, giải pháp mới hỗ trợ từ mảng thiết kế đến giai đoạn thi công.

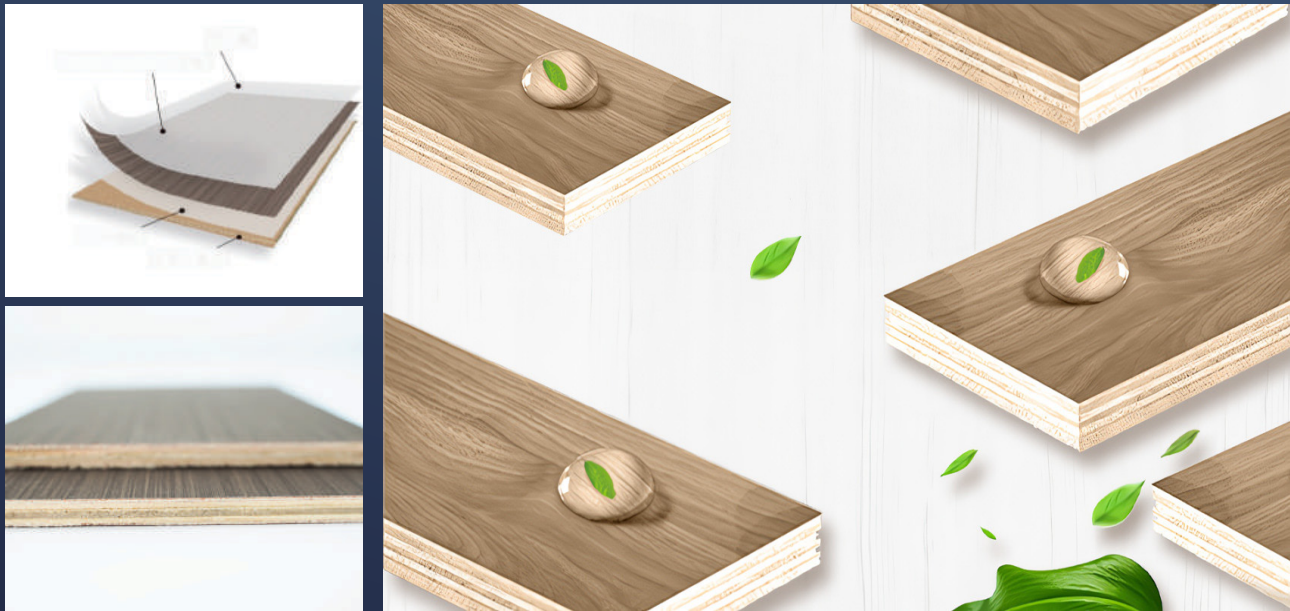
3.3.1. Vật liệu ốp tường các loại

- Tấm tinh thể carbon



- Tấm ốp Plywood

Gỗ dán (gỗ Plywood, ván ép, ván dán) là tấm vật liệu được làm từ nhiều lớp gỗ tự nhiên lạng mỏng khoảng 1mm. Các lớp gỗ này được sắp xếp vuông góc theo hướng vân gỗ của mỗi lớp, rồi được ép vào nhau dưới nhiệt độ và áp suất cao với sự tham gia của các chất kết dính. Do cách sắp xếp các lớp gỗ đan xen nhau nên ván dán rất cứng và có độ bền cơ lý rất cao. So với ván MDF, ván dán ít bị ảnh hưởng bởi nước hơn và tấm ván không dễ bị phồng khi ngâm nước như ván MDF. Ván dán có khả năng bám vít và bám dính vô cùng tốt.



• Lam sóng các loại

Một giải pháp mới cho ngành trang trí nội thất với tấm lam sóng cao cấp các loại. Lam sóng chủ yếu sử dụng chất liệu gỗ LVL chất lượng, với các giải pháp tuyệt vời cho cột tròn hay tường cong, dễ dàng vận chuyển và thi công, sản phẩm hoàn thiện tinh tế và cao cấp.



Lam sóng ốp tường



Lam sóng ốp cột

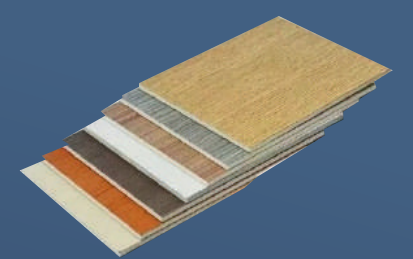
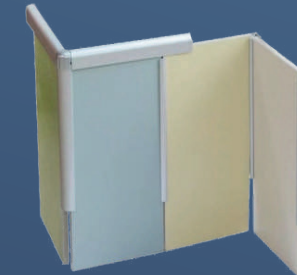


3.3.2. Tấm ốp tường chống cháy

Phúc Mỹ Gia còn đặc biệt quan tâm đến những dự án công cộng với các giá trị an toàn tối ưu, chính vì thế các dòng sản phẩm chống cháy với đặc tính và ưu điểm tuyệt vời luôn là lựa chọn hàng đầu cho những dự án xã hội.

• Tấm băng lửa

Tấm băng lửa ốp tường trang trí với các ưu điểm: An toàn và thân thiện với môi trường, chống cháy, chống nước và chịu lực tốt. Thích hợp cho những nơi công cộng có yêu cầu chống cháy và kháng khuẩn như bệnh viện, trường học, trung tâm mua sắm.



• Tấm MGO

Tấm MGO chống cháy là viết tắt của Magie Oxide Board. Là một loại vật liệu xây dựng dạng tấm đang dần thay thế cho thạch cao và các vật liệu chống ẩm trong xây dựng. Có khả năng chống cháy, chịu nước, thích hợp với hầu hết các công trình. Đặc biệt thích hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam. Ngoài ra, so với các vật liệu xây dựng khác trên thị trường hiện nay, tấm MGO có giá thành tương đối rẻ, ứng dụng và độ bền cao với thời gian.



04. KHÁCH HÀNG VÀ DỰ ÁN

4.1. Dự án trong nước

■ Dự án Bệnh viện nha khoa Phenikaa

Vị trí dự án: Số 167 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Quy mô: Gồm 4 tầng (bao gồm chuỗi phòng khám, phòng đào tạo).
Chủ đầu tư: Công ty CP Y học Vĩnh Thiện (thuộc tập đoàn Phenikaa).
Phúc Mỹ Gia thực hiện gói thầu cung cấp và lắp đặt toàn bộ nội thất của dự án.

■ Dự án LeGo Bình Dương

Vị trí dự án: Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP) III, tỉnh Bình Dương.
Quy mô: 3 tòa tháp cao 39 tầng.
Chủ đầu tư: Tập đoàn LeGo.
Phúc Mỹ Gia đơn vị cung cấp và lắp đặt nội thất cho dự án.

■ Dự án khách sạn 5 sao Việt Trung.

Vị trí dự án: Trung tâm Thành phố Mới Bình Dương.
Quy mô đầu tư: gồm 6 tầng với 128 phòng khách sạn cùng trung tâm thương mại khép kín.
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Phát Triển Công Nghiệp Việt Trung Việt Nam.
Phúc Mỹ Gia là đơn vị tổng thầu cung cấp trọn gói (thiết kế, thi công sàn, trần, điện nước, nội thất) cho toàn bộ công trình.

■ Dự án văn phòng Focus Media

Vị trí dự án: Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM.
Quy mô: Tầng 21, tòa nhà Riverfront Financial Centre.
Phúc Mỹ Gia đơn vị cung cấp và lắp đặt nội thất cho dự án.

■ Dự án nhà mẫu A&T Sky Garden.

Vị trí dự án: Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Quy mô đầu tư: 2 block, cao 40 tầng nổi, 2 tầng hầm.
Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị A&T Bình Dương.
Nhà mẫu: Căn 2 Phòng ngủ & căn 3 phòng ngủ.

■ Cải tạo showroom Aqua.

Vị trí dự án: Khu công nghiệp Biên Hoà 2, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.
Quy mô đầu tư: 330m².
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam.

■ Dự án Vinhomes Smart City

Vị trí dự án: Phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Quy mô: Gồm hai tòa cao 38 tầng với tổng số 1800 căn hộ.
Chủ đầu tư: Masterise Homes, tổng thầu nội thất Công ty CP Woodsland.
Phúc Mỹ Gia thực hiện gói thầu cung cấp tủ bếp và tủ Vanity cho Tháp C (tòa Z1) của dự án này.

■ Dự án Lumiere Smart

Vị trí dự án: Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Quy mô: 3 tòa tháp cao 39 tầng.
Chủ đầu tư: Masterise Homes.
Phúc Mỹ Gia triển khai hạng mục nội thất liên tường cho toàn bộ dự án này (tủ bếp, tủ áo, tủ lavabo.)

■ Dự án Tòa nhà căn hộ - Văn phòng dịch vụ/Bason - Masterise.

Vị trí dự án: 02 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh.
Quy mô đầu tư: 3 block: HH4-1 45 tầng, HH4-2 47 tầng, HH4-3 48 tầng.
Chủ đầu tư: **Masterise Group.**
Phúc Mỹ Gia là đơn vị cung cấp và lắp đặt nội thất cho block HH4-2 47 tầng.

■ Dự án khách sạn THE DOME HOTEL - Hà Nam

Vị trí dự án: QL38, Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam.
Quy mô: 9 tầng, 54 phòng khách sạn.
Phúc Mỹ Gia đơn vị cung cấp và lắp đặt nội thất cho dự án.

■ Dự án Bệnh viện Hạnh Phúc.

Vị trí dự án: Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội.
Quy mô đầu tư: 9.410m².
Chủ đầu tư: Công Ty Cổ Phần Y Học Vĩnh Thiện.

■ Dự án HaoHua

Vị trí dự án: Lô A17, A18 và Lô DV3 KCN Minh Hưng - Sikico, X. Đồng Nơ, H. Hớn Quản, Bình Phước.
Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH HAOHUA (VIỆT NAM).
Phúc Mỹ Gia là đơn vị tổng thầu thi công lắp đặt các hạng mục công trình: lắp đặt 26 phòng thuốc, đặt vách nhôm kính, giường gỗ, cửa gỗ, thi công đường giao thông khu dân cư, bó vỉa, rãnh thoát nước, đèn chiếu sáng.

■ Dự án BaoSteel

Vị trí dự án: 02 VSIP II-A Đường số 15, KCN Việt Nam-Singapore II-A Đường Vĩnh Tân, TP. Tân Uyên, T. Bình Dương.
Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH BAOSTEEL CAN MAKING (VIỆT NAM).
Phúc Mỹ Gia là đơn vị tổng thầu cung cấp trọn gói (thi công sàn, trần, điện nước, nội thất) cho toàn bộ công trình.

■ Dự án Showroom LuLi

Vị trí dự án: Midori - Haruka, Đường Lý Thái Tổ, Hòa Lợi, Thành Phố Mới, T. Bình Dương.
Phúc Mỹ Gia phụ trách thiết kế, cải tạo phần thô và hoàn thiện nội thất cho toàn bộ Showroom.

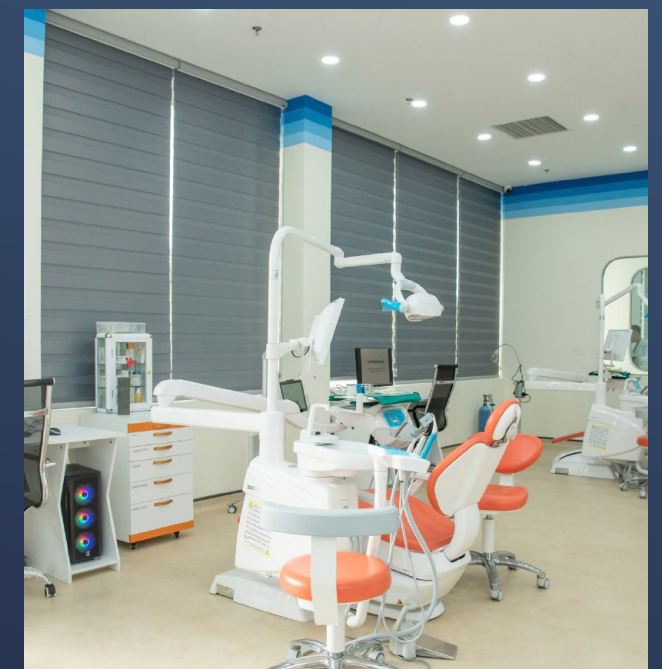
■ Dự án Showroom Siêu Thị Thế Giới Nội Thất

Vị trí dự án: Số 142 Trần Hưng Đạo, Phú Thủy, TP. Phan Thiết, T. Bình Thuận.
Phúc Mỹ Gia phụ trách thiết kế, cải tạo phần thô và hoàn thiện nội thất cho toàn bộ Showroom.

3. Chi tiết dự án

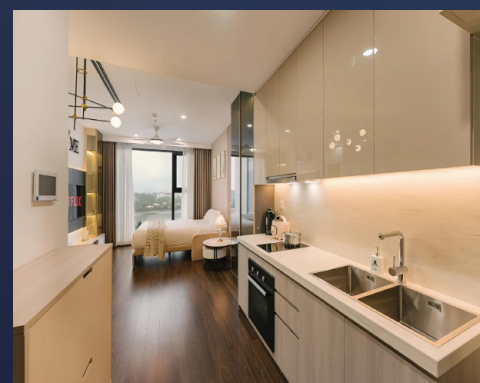
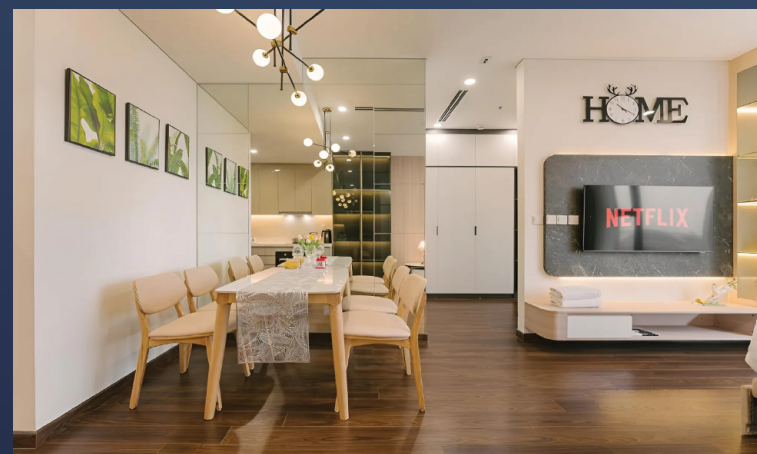
■ NHA KHOA PHENIKAA

Phúc Mỹ Gia rất vinh dự được hợp tác cùng Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện, trở thành nhà thầu chính cung cấp toàn bộ nội thất cho dự án, bao gồm các loại tủ (như tủ tài liệu, tủ đựng đồ, tủ vô trùng,...), vách trang trí, bàn làm việc, sofa,...



▪ DỰ ÁN VINHOMES SMART CITY

Vinhomes Smart City được CĐT Vingroup triển khai xây dựng với mô hình là một KĐT thông minh đẳng cấp quốc tế lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Dự án được cho ra mắt thị trường từ tháng 4.2019 khiến cho thị trường BĐS khu Tây Hà Nội trở nên nóng sốt hơn bao giờ hết về một KĐT sinh thái thông minh toàn diện. Vị trí tọa lạc của dự án chung cư Vinhomes Smart City được triển khai xây dựng tại khu vực Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Phúc Mỹ Gia là đơn vị sẽ cung cấp và thi công nội thất cho tháp C của dự án với số lượng 689 căn hộ.



▪ KHÁCH SẠN VIỆT TRUNG

Vị trí dự án: Trung tâm Thành phố Mới Bình Dương.
Quy mô: gồm 6 tầng với 128 phòng khách sạn cùng trung tâm thương mại khép kín.
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Phát Triển Công Nghiệp Việt Trung Việt Nam.
Phúc Mỹ Gia là đơn vị tổng thầu cung cấp trọn gói (thiết kế, thi công sàn, trần, điện nước, nội thất) cho toàn bộ công trình.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



■ KHU PHỨC HỢP SÀI GÒN - BASON (LUX 2, LUX 3, LUX 4)

Vị trí dự án: 02 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh.

Quy mô: 3 block: HH4-1 45 tầng, HH4-2 47 tầng, HH4-3 48 tầng.

Chủ đầu tư: Masterise Group.

Phúc Mỹ Gia là đơn vị cung cấp và lắp đặt nội thất cho block HH4-2 47 tầng.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường

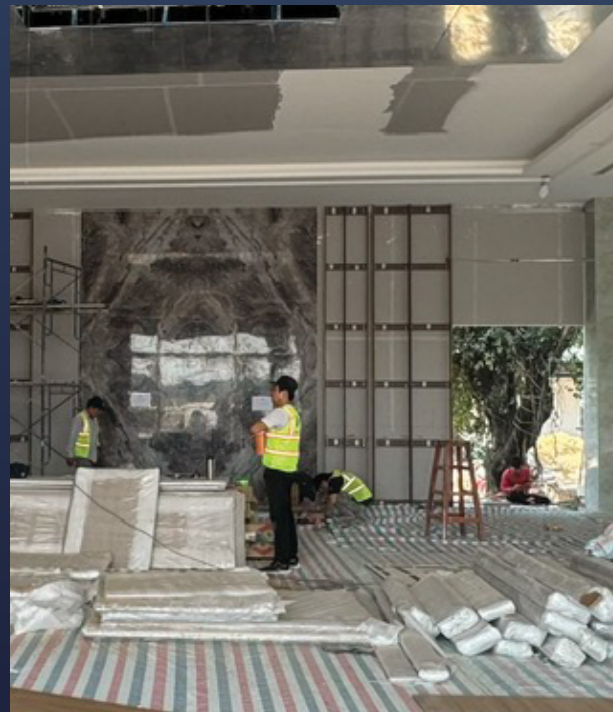


▪ DỰ ÁN NHÀ MẪU A&T SKY GARDEN

Vị trí dự án: Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
 Quy mô: 2 block, cao 40 tầng nổi, 2 tầng hầm.
 Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị A&T Bình Dương.
 Nhà mẫu: Căn 2 phòng ngủ & căn 3 phòng ngủ.
 Phúc Mỹ Gia là đơn vị tổng thầu cung cấp trọn gói nội thất ở 2 căn nhà mẫu và sảnh tiếp khách của dự án.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



■ CẢI TẠO SHOWROOM AQUA

Vị trí dự án: Khu công nghiệp Biên Hoà 2, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

Quy mô: 330m².

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam.

Phúc Mỹ Gia vinh dự góp mặt trong kế hoạch cải tạo Showroom Aqua của Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam với tổng diện tích hơn 300m².



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



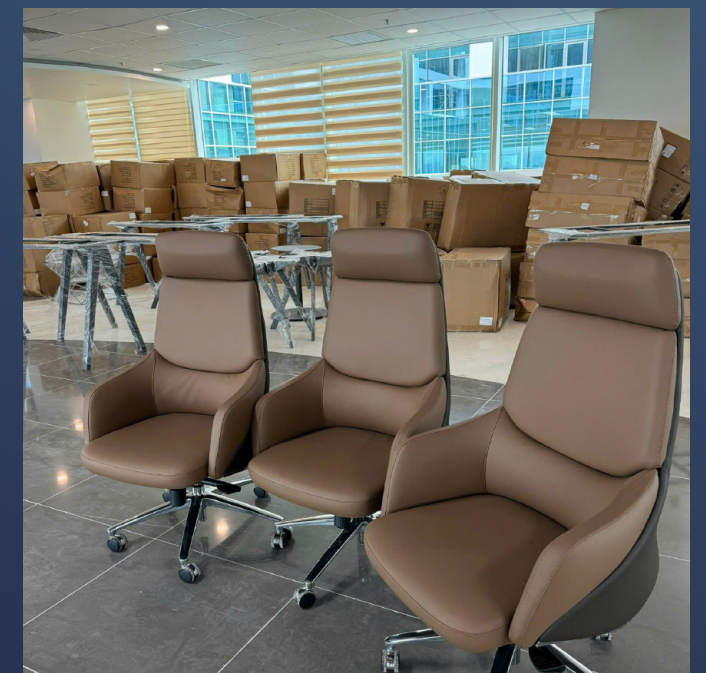
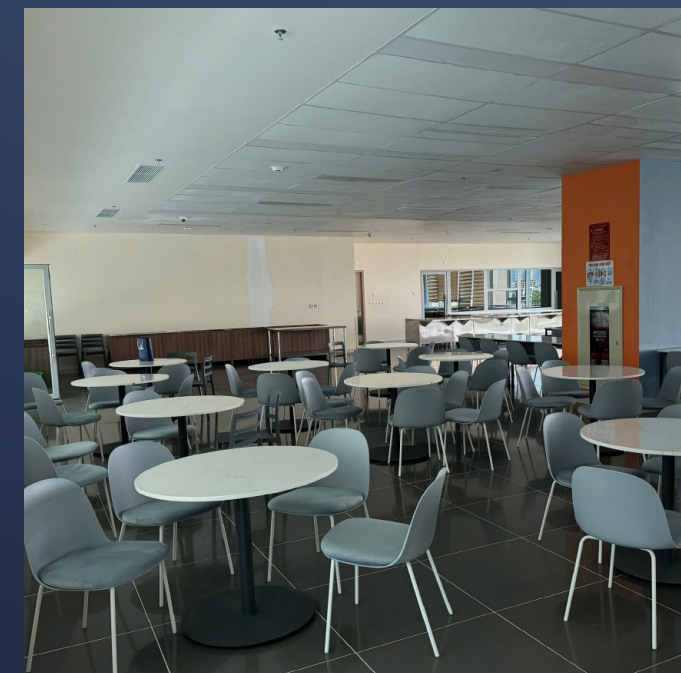
▪ DỰ ÁN BỆNH VIỆN HẠNH PHÚC

Dự án được đầu tư và phát triển bởi Công Ty Cổ Phần Y Học Vĩnh Thiện (thuộc Tập đoàn Phenikaa). Đồng hành cùng CĐT tại dự án, Coteccons – Unicons đảm nhận vai trò Tổng thầu thi công.

Phúc Mỹ Gia cung cấp toàn bộ nội thất rời cho dự án Bệnh viện Hạnh Phúc tọa lạc tại Nam Từ Liêm, Hà Nội.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



▪ DỰ ÁN VĂN PHÒNG LEGO

Vị trí dự án: KCN VSIP 3 đặt tại TP. Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.
 Quy mô: Nhà máy có diện tích 44 ha tại Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore III, là nhà máy thứ sáu trên thế giới và thứ hai tại Châu Á.
 Phúc Mỹ Gia phụ trách thiết kế và thi công nội thất toàn bộ khối văn phòng của dự án.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



■ DỰ ÁN CHUNG CƯ CAO CẤP LUMIER EVERGREEN

Lumiere Smart City là dự án tiếp theo được chủ đầu tư Masterise Home phát triển trong lòng đại đô thị thông minh Vinhomes Smart City.

Phúc Mỹ Gia triển khai hạng mục nội thất liên tường cho toàn bộ dự án này (tủ bếp, tủ áo, tủ lavabo).

- Quy mô: 3 tòa căn hộ cao cấp
- Số lượng căn hộ: 2.294 căn hộ



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường

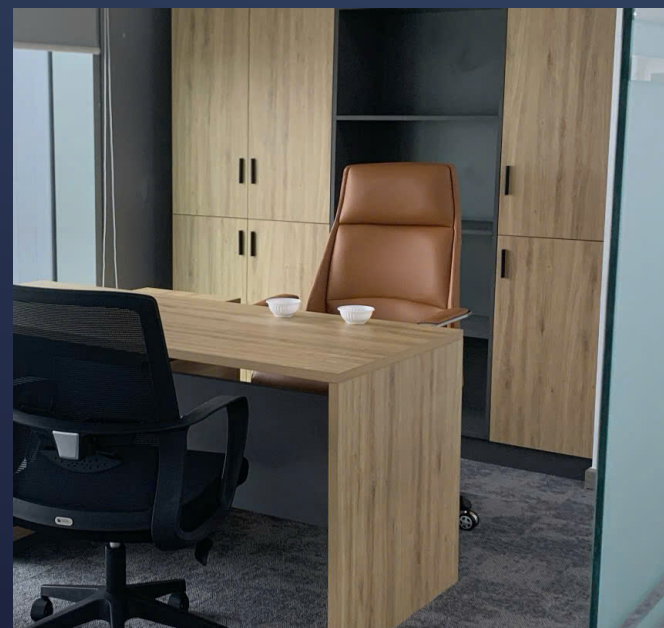
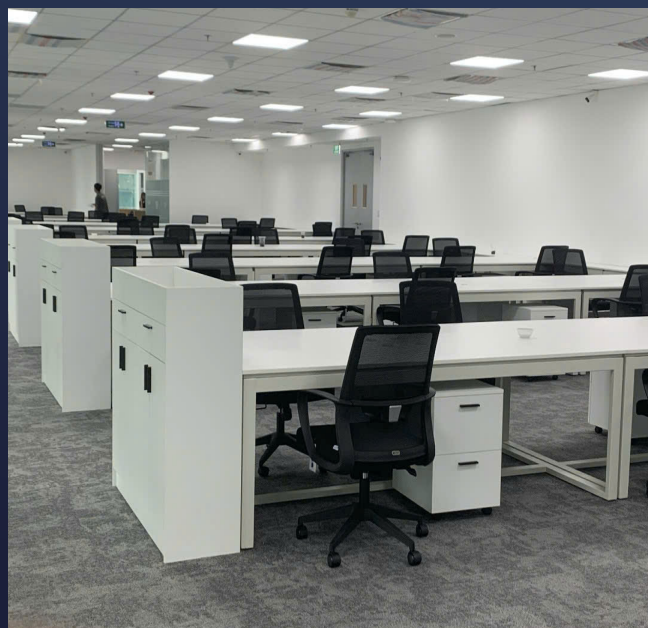


■ DỰ ÁN VĂN PHÒNG FOCUS MEDIA

Tầng 21, tòa nhà Riverfront Financial Centre, số 3A - 3B đường Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Phúc Mỹ Gia cung cấp bàn ghế văn phòng cho dự án này.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



▪ DỰ ÁN KHÁCH SẠN THE DOME HOTEL

Vị trí dự án: Đường Nguyễn Hữu Tiến, Đồng Văn Xanh, Duy Minh, TX. Duy Tiên, T. Hà Nam.
Quy mô: 9 tầng - 84 căn (Khối để bao gồm phòng hội thảo và nhà hàng).
Phúc Mỹ Gia phụ trách thiết kế, sản xuất và thi công nội thất cho dự án.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



▪ DỰ ÁN HAOHUA

Vị trí dự án: Lô A17, A18 và Lô DV3 KCN Minh Hưng - Sikico, X. Đồng Nở, H. Hớn Quản, Bình Phước.

Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH HAOHUA (VIỆT NAM)

Phúc Mỹ Gia là đơn vị tổng thầu thi công lắp đặt các hạng mục công trình: lắp đặt 26 phòng thuốc, vách nhôm kính, giường gỗ, cửa gỗ, thi công đường giao thông khu dân cư, bố vỉa, rãnh thoát nước, đèn chiếu sáng.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường

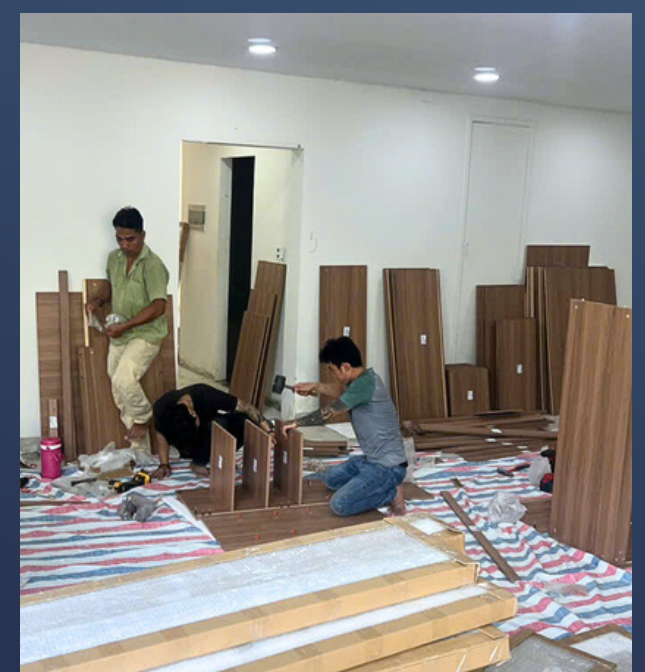


▪ DỰ ÁN BAOSTEEL

Vị trí dự án: 02 VSIP II-A Đường số 15, KCN Việt Nam-Singapore II-A Đường Vĩnh Tân, TP. Tân Uyên, T. Bình Dương.
Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH BAOSTEEL CAN MAKING (VIỆT NAM).
Phúc Mỹ Gia là đơn vị cung cấp trọn gói (thi công sàn, trần, điện nước, nội thất) cho toàn bộ công trình.



Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường





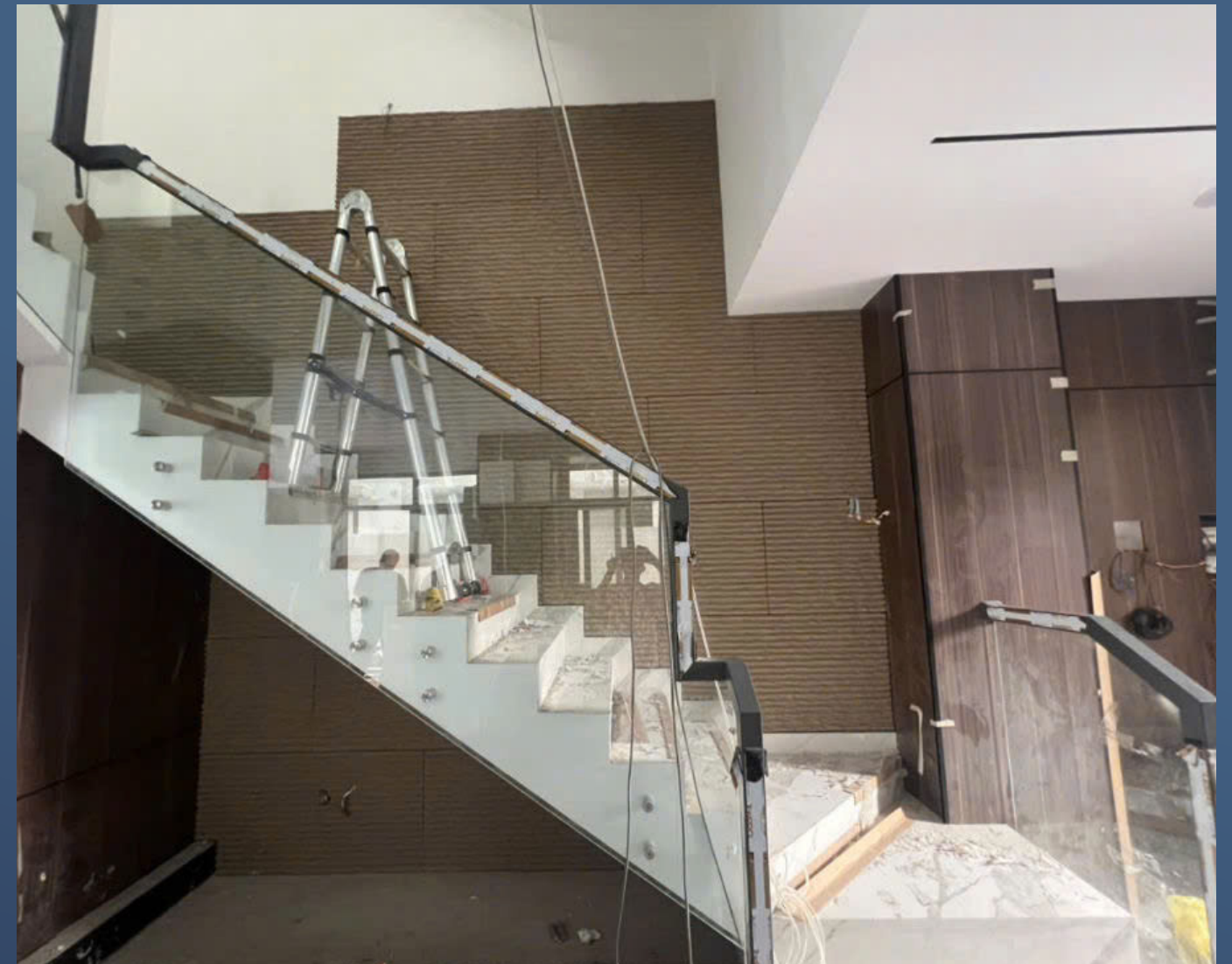
Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



▪ DỰ ÁN SHOWROOM LULI

Vị trí dự án: Midori - Haruka, Đường Lý Thái Tổ, Thành Phố Mới, T. Bình Dương
Phúc Mỹ Gia phụ trách thiết kế, cải tạo phần thô và hoàn thiện nội thất cho toàn bộ Showroom.



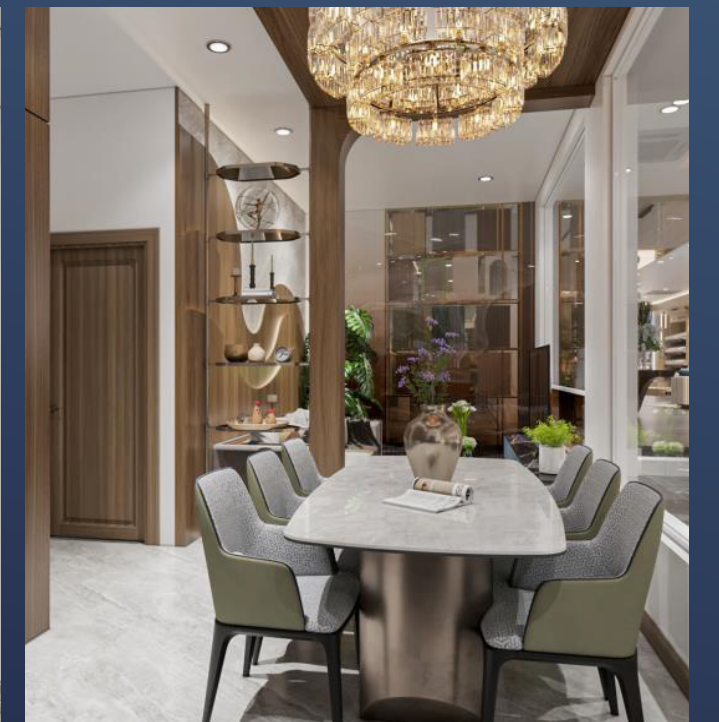


Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



▪ DỰ ÁN SHOWROOM SIÊU THỊ THẾ GIỚI NỘI THẤT

Vị trí dự án: Số 142 Trần Hưng Đạo, P. Phú Thủy, TP. Phan Thiết, T. Bình Thuận
Phúc Mỹ Gia phụ trách thiết kế, cải tạo phần thô và hoàn thiện nội thất cho toàn bộ Showroom.





Hình ảnh thi công và hiện trạng công trường



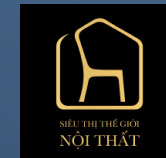
HỆ THỐNG ĐẠI LÝ CỦA PHÚC MỸ GIA

Phúc Mỹ Gia với cam kết mang đến những sản phẩm và dịch vụ đạt chuẩn chất lượng cao, chúng tôi đã thiết lập hệ thống đại lý phủ khắp toàn quốc, trở thành cầu nối tin cậy giữa thương hiệu và khách hàng. Mỗi đại lý không chỉ là đối tác kinh doanh, mà còn là đại diện hình ảnh cho chất lượng và uy tín của chúng tôi. Trong chiến lược phát triển tương lai, chúng tôi không ngừng mở rộng và nâng cao hệ thống phân phối, ưu tiên lựa chọn những đối tác có cùng tầm nhìn và giá trị, cùng hướng đến sự phát triển bền vững và lan tỏa giá trị kinh doanh cốt lõi "chất lượng - an toàn, thẩm mỹ - bền bỉ" của Phúc Mỹ Gia trên toàn quốc.



LỢI ÍCH KHI TRỞ THÀNH ĐẠI LÝ PHÚC MỸ GIA

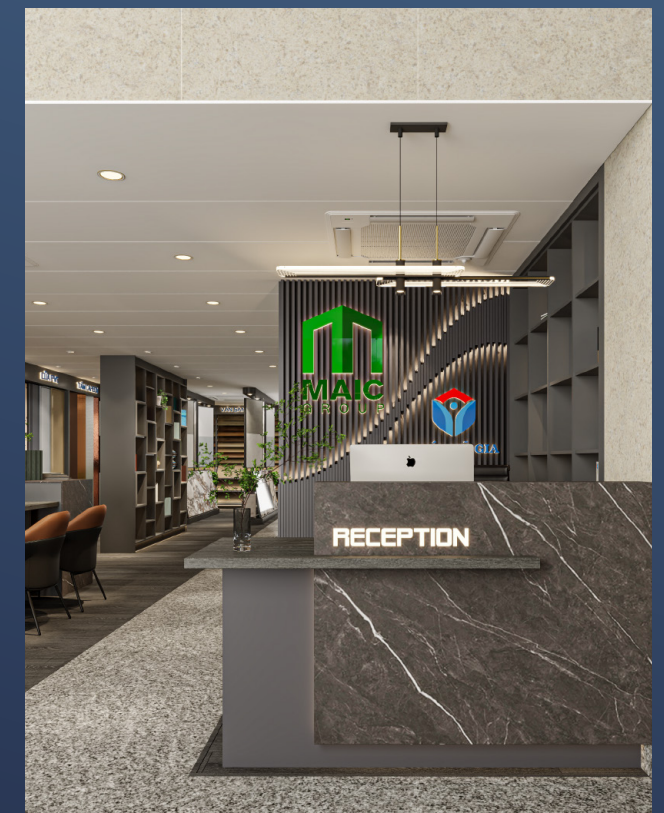
- Hàng hóa độc quyền & đa dạng
- Chính sách chiết khấu hấp dẫn
- Đảm bảo quyền lợi và khu vực phân phối
- Hỗ trợ toàn diện: Showroom, bán hàng, trưng bày sản phẩm, quảng bá,...
- Cam kết chất lượng hàng hóa



TỔNG ĐẠI LÝ BÌNH THUẬN:
SHOWROOM SIÊU THỊ THẾ GIỚI NỘI THẤT



ĐẠI LÝ BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINH:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT MAIC



MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI SHOWROOM 1 - THỦ ĐỨC



Khu vực phòng mẫu giường, nệm Sanci với máy đo chỉ số cơ thể Thiên Cung để có thể chọn lựa ra được mức nệm phù hợp.



MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI SHOWROOM 2 - QUẬN 2

Vào tháng 3/2024, Phúc Mỹ Gia khai trương thêm showroom thứ 2 tại số 264, đường Trần Nãi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Các sản phẩm trưng bày chính bao gồm gạch, đá trang trí, ván sàn, thiết bị vệ sinh các loại, tạo cho khách hàng đa dạng nhận diện sản phẩm thực tế.



